

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305173790 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tp.HCM cấp. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2007, số ĐKKD: 4103007749, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 12/10/2009)

CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 70/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 07 năm 2011)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh

Số 29, Đường số 41, Phường 6, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 8.22.117898 Fax : 8.38.264051

Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng Khoán Quốc tế Việt Nam

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.3944.5888 Fax : 04.3944.5889

Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : 08.3915.2930 Fax : 08.3915.2931

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Tất Thắng

Điện thoại: 0963 318 186

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305173790 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tp.HCM cấp. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2007, số ĐKKD: 4103007749, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 12/10/2009)

CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Giá bán :

+ Chào bán cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập) : 10.000 đồng/ cổ phần.

+ Chào bán cho đối tác chiến lược mới, cán bộ công nhân viên Công ty : Do Hội đồng quản trị quyết định không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2010. Trong đó, giá chào bán dự kiến là 10.400 đồng/cổ phần

Tổng số lượng chào bán : 21.596.050 cổ phần, trong đó :

+ Chào bán cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập) : 18.384.200 cổ phần.

+ Chào bán cho đối tác chiến lược, cán bộ công nhân viên Công ty : 3.211.850 cổ phần, trong đó:

- Chào bán cho đối tác chiến lược: 2.211.850 cổ phần

- Chào bán cho Cán bộ công nhân viên: 1.000.000 cổ phần

Tổng giá trị chào bán : 215.960.500.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN :

Công ty TNHH Kiểm Toán AS

Số 63A, Đường Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 3930.1277

Fax : (84.8) 3930.1395

Website : www.kiemtoanas.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN :

Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : 08.3915.2930

Fax : 08.3915.2931

Website : www.vise.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1.	Rủi ro kinh tế.....	3
2.	Rủi ro pha loãng cổ phiếu	4
3.	Rủi ro về pháp luật.....	7
4.	Rủi ro đặc thù.....	7
5.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	7
6.	Rủi ro khác.....	11
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	11
1.	Tổ chức phát hành.....	11
2.	Tổ chức tư vấn phát hành.....	11
III.	CÁC KHÁI NIỆM	12
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.1.	Tên, địa chỉ của tổ chức phát hành.....	12
1.2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	13
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	15
3.	Danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông sở hữu từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty, cơ cấu cổ đông của Công ty	17
4.	Danh sách những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, danh sách các công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành. ...	21
4.1.	Danh sách công ty nắm cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	21
4.2.	Danh sách công ty con, công ty liên kết của tổ chức phát hành.....	21
5.	Hoạt động kinh doanh	21
5.1.	Sản phẩm, dịch vụ chính	21
5.2.	Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận	23
5.3.	Nguyên vật liệu	26
5.4.	Chi phí sản xuất	27
5.5.	Trình độ công nghệ	28
5.6.	Hoạt động marketing.....	29
5.7.	Kiểm tra tình hình chất lượng sản phẩm và dịch vụ.....	29
5.8.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền.....	29
5.9.	Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.....	30
6.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	30
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	31
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	33
9.	Chính sách đối với người lao động	35
10.	Chính sách cổ tức.....	36
11.	Tình hình hoạt động tài chính	37
12.	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	41
13.	Tài sản.....	53
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 – 2012.....	53
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận.....	55
16.	Thông tin về các cam kết chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	55
17.	Các thông tin tranh chấp, kiện tụng liên quan đến Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	55
V.	CỔ PHẦN CHÀO BÁN.....	56
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	62
VII.	THÔNG TIN CÁC DỰ ÁN	62
VIII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	69
IX.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....	70
X.	PHỤ LỤC.....	71

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế cũng như doanh nghiệp. Không nằm ngoài tầm ảnh hưởng đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động của nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Kinh tế tăng trưởng cao là nhân tố quan trọng thúc đẩy tốc độ phát triển của các ngành nghề đặc biệt là ngành xây dựng và tư vấn xây dựng.

Đối với những nước đang phát triển, ngành xây dựng (trong đó có xây dựng các công trình Nguồn điện, mạng lưới điện) là một trong những ngành phản ánh động thái của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác nhất. Xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ của ngành này sẽ có tác động trực tiếp đến sự tăng trưởng của nền kinh tế và ngược lại.

Những năm vừa qua, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao trong các năm từ 2002-2007 (cụ thể : năm 2002 GDP tăng 7,04%, năm 2003 GDP tăng 7,23%; năm 2004 GDP tăng 7,7%, năm 2005 GDP tăng 8,4%, năm 2006 GDP tăng 8,17%, năm 2007 GDP tăng 8,48%). Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng ở mức GDP 6,23% trong năm 2008, và 5,32% trong năm 2009, tuy giảm so với các năm trước nhưng đây là một thành tựu lớn, tạo điều kiện thuận lợi để giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội đối với Việt Nam.

Sang năm 2010, nền kinh tế Việt Nam cũng đã có những chuyển biến tích cực hơn so với năm 2009, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 6,78%, cao hơn 0,3% so với kế hoạch Quốc hội đề ra. Đây là dấu hiệu tích cực cho sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong những năm tiếp theo.

Lạm phát

Cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cũng là chỉ tiêu rất quan trọng ảnh hưởng đến sự tăng trưởng kinh tế của một quốc gia. So với thời điểm khủng hoảng kinh tế năm 2008, hai năm trở lại đây chỉ số giá tiêu dùng đã có sự chuyển biến tích cực. Cụ thể, trong năm 2008 chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng lên đến 22,97% (so với năm 2007), thì đến năm 2009 chỉ còn tăng 6,88% (so với năm 2008) và năm 2010 tăng 9,19% so với năm 2009. Chỉ số CPI hai năm gần nhất cho thấy những chuyển biến rất tích cực của nền kinh tế Việt Nam so với thời điểm khủng hoảng kinh tế 2008.

Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm 2011, kinh tế Việt Nam bộc lộ những bất ổn rất đáng quan ngại, trước tiên là việc Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tỷ giá tăng 9,3% (ngày 11/2/2011) sau đó liên tiếp điều chỉnh tăng giá xăng dầu, giá điện. Đồng thời đến thời điểm hiện tại (cuối tháng 5/2011) lãi suất cho vay trên thị trường ở mức rất cao (có lúc trên 20%) đã tác động rất lớn đến doanh nghiệp trong nước và làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 5 tháng đầu năm 2011 tăng 12,07%. Điều này gây nhiều khó khăn nhất định cho nền kinh tế Việt Nam (nói chung) và hoạt động kinh doanh của TRADINCORP (nói riêng).

Lãi suất

Về lý thuyết, rủi ro này sẽ xảy ra khi có sự thay đổi lãi suất trên thị trường. Mặc dù, nguồn vốn của TRADINCORP các năm qua không phụ thuộc nhiều vào vốn vay, nhưng trong các năm vừa qua, Công ty thu được lợi nhuận khá lớn từ hoạt động gửi tiền tiết kiệm ở các ngân hàng thương mại. Vì thế, sự biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của TRADINCORP.

2. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần của TRADINCORP sẽ làm pha loãng cổ phiếu hiện tại của Công ty, tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận đối với Công ty cũng như đảm bảo tỷ lệ cổ tức cam kết trả cho cổ đông.

Rủi ro pha loãng EPS

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm số lượng cổ phần tăng lên so với hiện tại. Điều này có thể làm suy giảm chỉ số thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS), giá trị sổ sách, giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh cụ thể như sau :

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức ưu đãi (nếu có)}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân}}$$

* Thu nhập trên mỗi cổ phần dự kiến của năm 2011 (trường hợp không phát hành thêm cổ phần):

Lợi nhuận sau thuế dự kiến của năm 2011 là 15.525.000.000 đồng.

$$\text{EPS} = \frac{15.525.000.000}{23.403.950} = 663 \text{ đồng/cổ phần}$$

* Thu nhập trên mỗi cổ phần dự kiến 2011 (trường hợp phát hành thêm cổ phần):

$$\text{EPS} = \frac{15.525.000.000}{(23.403.950 + 45.000.000)/2} = 454 \text{ đồng/cổ phần}$$

Ghi chú : Chúng tôi giả sử là đợt phát hành này sẽ thành công vào ngày 30/06/2011

Mức EPS trên được tính trên cơ sở lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2011 (kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011)

Trong trường hợp TRADINCORP không tiến hành phát hành thêm cổ phần thì số cổ phần bình quân năm 2011 vẫn là 23.403.950 cổ phần.

Như vậy, nếu đợt phát hành thành công thì chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị suy giảm từ 663 đồng/cổ phần xuống còn 454 đồng/cổ phần.

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần cũng làm pha loãng giá cổ phiếu đang lưu hành của TRADINCORP cũng như các quyền biểu quyết tương ứng với tỷ lệ nắm giữ của cổ đông. Những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ giảm đi nếu như hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hiệu quả.

Tính giá cổ phiếu của TRADINCORP sau khi phát hành thêm.

- Giá cổ phiếu TRADINCORP sau khi phát hành thêm 21.596.050 cổ phần.

(18.384.200 cổ phần cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập), 1.000.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên và 2.211.850 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược mới).

Giá giao dịch trên thị trường tự do của cổ phiếu TRADINCORP hiện nay là 15.000 đồng/cổ phần (Giá tham khảo tại trang web <http://www.sanotc.com.vn>). Giả định đây là giá của cổ phiếu TRADINCORP trước ngày chốt quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp mọi hoạt động của Công ty vẫn duy trì ổn định thì giá của Công ty có tính tới yếu tố pha loãng giá sau khi phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập) là:

$$P = \frac{(P_0 \times Q_0) + (P_1 \times Q_1) + (P_2 \times Q_2) + (P_3 \times Q_3)}{Q_0 + Q_1 + Q_2 + Q_3}$$

$$P = \frac{(15.000 \times 23.403.950) + (10.000 \times 18.384.200) + (10.400 \times 1.000.000) + (10.400 \times 2.211.850)}{23.403.950 + 18.384.200 + 1.000.000 + 2.211.850}$$

$$P = 12,629 \text{ đồng/cổ phần}$$

Ghi chú các ký hiệu:

P₀: Giá của cổ phiếu TRADINCORP trước thời điểm phát hành. P₀ = 15.000 đồng/cổ phần

Q₀: Khối lượng cổ phiếu TRADINCORP lưu hành trước thời điểm phát hành.

P₁: Giá của Cổ phiếu TRADINCORP phát hành cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập (P₁ = 10.000 đồng/cổ phần)

Q₁: Khối lượng cổ phiếu phát hành cho Cổ đông hiện hữu (Q₁ = 18.384.200 cổ phần)

P₂: Giá cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên (P₂ = 10.400 đồng/cổ phần).

Q₂: Khối lượng cổ phiếu phát hành cho CBCNV (Q₂ = 1.000.000 cổ phần)

P₃: Giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông chiến lược mới. (P₃ = 10.400 đồng/cổ phần)

Q₃: Khối lượng phát hành thêm chào bán cho đối tác chiến lược mới (Q₃ = 2.211.850 cổ phần)

P: Giá cổ phiếu của TRADINCORP sau khi phát hành thêm đủ 21.596.050 cổ phần cho các đối tượng

Như vậy, sau khi phát hành thêm, giá cổ phiếu của Trandicorp sẽ điều chỉnh từ 15.000 đồng/cổ phần xuống 12.629 đồng/cổ phần

Lưu ý : Mức giá pha loãng sau phát hành có thể biến động tùy thuộc vào hoạt động sản xuất của Công ty cũng như hiệu quả sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành.

Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu***Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu đối với cổ đông sáng lập:***

Giả sử cổ đông A là cổ đông sáng lập hiện đang nắm giữ $Q_t = 1.000.000$ cổ phần của TRADINCORP

Tổng số cổ phần của TRADINCORP hiện tại là $Q_o = 23.403.950$ cổ phần.

Khi đó tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông A trước khi phát hành (TLSH0) là:

$$TLSH0 = Q_t * 100 / Q_o = 1.000.000 * 100 / 23.403.950 = 4,27\%$$

Sau khi TRADINCORP thực hiện phương án phát hành, do cổ đông sáng lập đã đồng ý không tham gia mua cổ phần đợt phát hành này, khi đó số cổ phần của cổ đông A nắm giữ là: $Q_s = 1.000.000$ cổ phần.

Tổng số cổ phần của TRADINCORP, với giả định TRADINCORP phát hành thành công 21.596.050 cổ phần khi đó sẽ là: $Q = 45.000.000$ cổ phần.

Lúc này tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông A sau khi phát hành (TLSH1) là:

$$TLSH1 = Q_s * 100 / Q = 1.000.000 * 100 / 45.000.000 = 2,22 \%$$

Như vậy, tỉ lệ sở hữu của cổ đông A sẽ thay đổi từ 4,27% trước khi phát hành, còn 2,22% sau khi phát hành

Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu đối với cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập)

Giả sử cổ đông B là cổ đông hiện hữu (không phải là cổ đông sáng lập) hiện đang nắm giữ $Q_t = 3.000.000$ cổ phần của TRADINCORP

Tổng số cổ phần của TRADINCORP hiện tại là $Q_o = 23.403.950$ cổ phần.

Khi đó tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông B trước khi phát hành (TLSH0) là:

$$TLSH0 = Q_t * 100 / Q_o = 3.000.000 * 100 / 23.403.950 = 12,82\%$$

Sau khi TRADINCORP thực hiện phương án phát hành, do cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập) tham gia mua cổ phần đợt phát hành này với tỷ lệ 03:07 – cổ đông sở hữu 03 cổ phần được mua 07 cổ phần mới, khi đó số cổ phần của cổ đông B nắm giữ là:

$$Q_s = (3.000.000 \times 7 / 3) + 3.000.000 = 10.000.000 \text{ cổ phần.}$$

Tổng số cổ phần của TRADINCORP, với giả định TRADINCORP phát hành thành công 21.596.050 cổ phần khi đó sẽ là: $Q = 45.000.000$ cổ phần.

Lúc này tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông B sau khi phát hành (TLSH1) là:

$$TLSH1 = Q_s * 100 / Q = 10.000.000 \times 100 / 45.000.000 = 22,22 \%$$

Như vậy, tỉ lệ sở hữu của cổ đông B sẽ thay đổi từ 12,82 % trước khi phát hành, lên 22,22% sau khi phát hành.

Trong trường hợp cổ đông không đăng ký mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông sau khi phát hành thêm sẽ bị giảm đi.

3. Rủi ro về pháp luật

Công ty hiện hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hoạt động của Công ty chịu sự chi phối bởi các quy định trong các văn bản pháp luật về hoạt động của công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, các văn bản pháp luật quy định về hoạt động của Công ty cổ phần cũng như các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán chưa thực sự hoàn thiện, khả năng các văn bản pháp luật này được điều chỉnh là cao. Những thay đổi trong các văn bản này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như tâm lý nhà đầu tư và giá cả chứng khoán giao dịch trên thị trường, trong đó có cổ phiếu của Công ty.

4. Rủi ro đặc thù

Giá nguyên vật liệu xây dựng, giá vật tư, thiết bị ngành điện có nhiều biến động ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty làm tăng chi phí đầu vào. Nếu giá các yếu tố đầu vào tăng đột biến sau khi đã ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc xây lắp, Công ty phải bù phần chênh lệch giá, gây nên thiệt hại cho Công ty. Để khắc phục rủi ro này, Công ty đã tập trung nguồn lực để hoàn thành công trình trong thời gian ngắn, và chỉ thực hiện các hợp đồng với khách hàng có năng lực tài chính để công trình không kéo dài thời gian. Đẩy mạnh quan hệ tìm kiếm nguồn cung cấp vật tư ổn định, giá cả hợp lý, tiết kiệm vật tư ...

Đối với những hoạt động trong lĩnh vực tư vấn nói chung và tư vấn điện nói riêng, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về chảy máu chất xám là một trong những rủi ro rất lớn đối với những doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo cán bộ để duy trì và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao của Công ty.

Công ty mới thành lập và hoạt động từ cuối năm 2007 đến nay dưới cơ chế Công ty cổ phần, Công ty phải đối mặt với việc tìm kiếm, phát triển thị trường cũng như mở rộng thị phần hoạt động. Công ty phải cạnh tranh bình đẳng theo sự thay đổi của Luật đấu thầu đối với các công ty tư vấn các công trình nguồn điện, mạng lưới điện, nhà máy điện trong nước và các tập đoàn kinh tế khác có năng lực về tài chính. Với sự hội nhập rộng rãi WTO sẽ tạo điều kiện cho các công ty nước ngoài có thương hiệu, công nghệ kỹ thuật cao đầu tư vào Việt Nam, do đó khả năng cạnh tranh sẽ diễn ra giữa các tổ chức trong nước và nước ngoài là khó tránh khỏi.

5. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro từ đợt chào bán

- Nhìn chung, trong năm 2010, thị trường chứng khoán Việt Nam không có nhiều chuyển biến tích cực cả về khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch. Tại thời điểm cuối năm 2009 (ngày 31/12/2009) chỉ số Vn-index ở mức 484,77 điểm và Hnx-index ở mức 168,17 điểm. Đến thời điểm cuối năm 2010, các chỉ số cũng không có sự chuyển biến so với cùng thời điểm năm 2009, Vn-index và HNX-index tại thời điểm 31/12/2010 lần lượt ở mức 481,4 điểm và 112,64 điểm. Bước sang năm 2011, tình hình vẫn không được cải thiện khi mà liên tiếp những thông tin vĩ mô tiêu cực ảnh hưởng đến thị trường được công bố, giá trị và khối lượng giao dịch trong 3 tháng gần đây ở mức rất thấp, cụ thể là tháng 3/2011 khối lượng giao dịch đạt gần 826 triệu đơn vị chứng khoán với giá trị giao dịch khoảng 18.388 tỷ đồng, tháng 4/2011 là 471 triệu đơn vị chứng khoán, tương ứng 10.338 tỷ đồng, tháng

5/2011 là 563 triệu đơn vị chứng khoán, tương ứng 11.551 tỷ đồng (khối lượng và giá trị giao dịch được tính bao gồm cả giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận) –(nguồn: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước). Qua số liệu giao dịch cho thấy ở thời điểm hiện tại, thị trường chứng khoán là không còn kênh hấp dẫn nhà đầu tư.

- Bên cạnh những bất ổn trong nước, kinh tế thế giới cũng biến động theo chiều hướng tiêu cực. Cụ thể là trận động đất và sóng thần đã dẫn đến khủng hoảng hạt nhân tại Nhật, kinh tế Mỹ tăng trưởng chậm hơn so với kỳ vọng, lạm phát của Trung Quốc tăng cao, cuộc khủng hoảng nợ Hy Lạp đã lan rộng sang nhiều nước Châu Âu,... Tất cả những yếu tố này đã tác động không nhỏ đến việc ổn định và tăng trưởng của Việt Nam trong thời gian tới. Những khó khăn và thách thức này đã và đang ảnh hưởng lớn đến tâm lý của nhà đầu tư. Điều này làm giảm khả năng thành công của đợt chào bán cổ phiếu của TRADINCORP.

- Một yếu tố khác có khả năng ảnh hưởng đến đợt phát hành là lượng cung cổ phiếu mới trên thị trường. Hiện tại, bên cạnh lượng cổ phiếu đang giao dịch trên thị trường niêm yết và không niêm yết, rất nhiều công ty cổ phần đã và đang thực hiện việc phát hành cổ phiếu ra công chúng. Với lượng cung cổ phiếu như hiện nay, việc phát hành cổ phiếu ra công chúng của TRADINCORP có khả năng không thành công như dự kiến do lượng cung của thị trường quá lớn sẽ ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư.

- Đợt chào bán cổ phiếu lần này của TRADINCORP được dành cho các đối tượng chính là:

- + Các cổ đông hiện hữu
- + Các đối tác chiến lược mới.
- + Cán bộ công nhân viên Công ty

Trong đó cổ đông hiện hữu được tham gia mua với tỷ lệ 03 cổ phiếu cũ thì được mua 07 cổ phiếu mới với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Tổng khối lượng phát hành cho đối tượng này chiếm 85,13% của tổng khối lượng phát hành. Các cổ đông hiện hữu là người gắn bó và đã am hiểu tình hình hoạt động của công ty nên nhiều khả năng sẽ tham gia mua cổ phần. Tuy nhiên, với lượng cung cổ phiếu ngày càng nhiều trên thị trường cùng với việc kênh đầu tư chứng khoán không còn nhiều hấp dẫn nhà đầu tư, sẽ ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư khi quyết định tham gia mua cổ phần.

Cán bộ công nhân viên của TRADINCORP được mua 1.000.000 cổ phần tương ứng với 4,63% tổng số lượng phát hành với giá 10.400 đồng/cổ phần. Việc chào bán nhằm tạo cơ hội cho CBCNV sở hữu cổ phiếu của Công ty. Việc chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên được Hội đồng quản trị thông qua tiêu chí phân phối cụ thể nhằm đảm bảo tính công bằng, hợp lý cho tất cả các CBCNV của Công ty. Các CBCNV đều hưởng ứng tích cực chương trình chào bán này nên khả năng thành công trong việc chào bán cho CBCNV là khá cao.

Còn lại 2.211.850 cổ phần tương đương với 10,24% khối lượng phát hành sẽ phát hành cho các đối tác chiến lược mới của TRADINCORP. Đây là những đối tác có tiềm lực về tài chính, có quan hệ hợp tác lâu dài và định hướng phát triển phù hợp với mục tiêu phát triển của TRADINCORP nên khả năng mua cổ phần của các cổ đông chiến lược là khá khả quan.

Đợt chào bán làm tăng số lượng cổ phiếu giao dịch, do vậy giá cổ phiếu có khả năng bị ảnh hưởng bởi mối quan hệ cung cầu thị trường. Ngoài ra, dự án sử dụng tiền thu được của đợt

phát hành có thể chịu rủi ro như chậm tiến độ, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro từ dự án đầu tư bằng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thêm

Nhằm phát triển năng lực sản xuất kinh doanh và tối đa hóa giá trị cổ phiếu của TRADINCORP, Công ty luôn nghiên cứu và thực hiện các dự án đầu tư dài hạn mang lại giá trị gia tăng cho công ty.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và phát triển các dự án đầu tư dài hạn, Công ty có thể gặp phải một số rủi ro sau :

- Rủi ro từ các dự án đầu tư bất động sản.

Trong đợt phát hành lần này, nguồn vốn huy động được sẽ được TRADINCORP đầu tư vào các dự án bất động sản gồm: dự án đầu tư khai thác cao ốc 62 Lê Quốc Hưng, Quận 4, TP.HCM; dự án hợp tác đầu tư khai thác cao ốc văn phòng kết hợp kinh doanh khách sạn tại 90, Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, TP.HCM; dự án chung cư 42B Trần Hưng Đạo.

Các dự án bất động sản của Công ty là các dự án đầu tư dài hạn với quy mô vốn lớn, nhưng doanh thu và lợi nhuận sẽ không mang lại nhanh chóng trong ngắn hạn. Vì thế, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong ngắn hạn có khả năng không đạt như kỳ vọng của nhà đầu tư. Thêm vào đó, các dự án này có quy mô và mức ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty, do đó tính thành bại của các dự án có một ý nghĩa quan trọng đến giá trị cổ phiếu của Công ty. Nhà đầu tư cần quan tâm đến vấn đề này.

Hiện tại, nhu cầu thuê mặt bằng kinh doanh trên địa bàn TP.HCM ngày càng tăng, mang lại nhiều triển vọng cho hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản của Công ty. Tuy nhiên, ngày càng có nhiều dự án đầu tư vào hoạt động này, mà gần đây nhất là BITEXCO vừa hoàn thành tòa nhà Bitexco finance 68 tầng ngay tại trung tâm Quận 1, TP.HCM, điều này cho thấy tính cạnh tranh trong hoạt động cho thuê mặt bằng kinh doanh ngày càng cao.

Riêng với dự án 42B, Trần Hưng Đạo, đến thời điểm hiện tại, TRADINCORP vẫn chưa tiến hành ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với Tổng Công ty Điện Lực TPHCM về dự án này. Để ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Tradincorp và Tổng Công ty Điện Lực Tp.HCM, cần phải có kết quả định giá về giá trị quyền sử dụng đất tại lô đất 42B, Trần Hưng Đạo của một đơn vị định giá độc lập và từ cơ quan thẩm định giá thuộc Sở tài chính. Hiện tại, Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh đang thực hiện các thủ tục thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá thị trường của lô đất nêu trên. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang chờ kết quả thẩm định và phê duyệt giá trị quyền sử dụng đất từ cơ quan có thẩm quyền (Sở Tài Chính, Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh). Thế nên, hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Tradincorp và Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh vẫn chưa được ký kết.

Do dự án 42B Trần Hưng Đạo đang ở giai đoạn ban đầu và chưa ký kết hợp đồng chính thức nên có khả năng phát sinh một số rủi ro từ dự án này như sau:

+ Rủi ro về thời gian và tiến độ dự án như : rủi ro dự án chậm tiến độ so với kế hoạch thực hiện do quá trình phê duyệt dự án, xin giấy phép xây dựng, và quá trình thực hiện dự án.... gây ảnh hưởng lớn tiến độ, thời gian và tính khả thi của dự án.

+ Rủi ro về chi phí phát sinh cao hơn dự toán : Do đây là dự án có tính chất dài hạn ; trong khi đó, các chi phí đầu vào mà đặc biệt là giá vật liệu xây dựng luôn có nhiều biến động làm

cho các chi phí thực tế phát sinh có khả năng cao hơn dự toán, điều này gây ảnh hưởng lớn đến tính hiệu quả của dự án.

- **Rủi ro từ việc đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh liên kết.**

Nguồn vốn huy động từ đợt phát hành thêm cổ phần lần này, Công ty dự kiến đầu tư vào Nhà máy Nhiệt Điện hải Phòng (6 tỷ đồng). Việc đầu tư vào các Công ty này có thể phát sinh rủi ro nếu Công ty trên không hoạt động kinh doanh có hiệu quả hoặc gặp những rủi ro bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Rủi ro từ dự án ngầm hóa và các dự án đầu tư khác.**

Dự án ngầm hóa đường Trần Hưng Đạo là dự án thí điểm của UBND TP.HCM trong việc ngầm hóa hệ thống lưới điện và dây thông tin trên địa bàn Thành phố. Dự án có khả năng phát sinh các rủi ro như: dự án chậm tiến độ, chi phí phát sinh cao hơn dự kiến, rủi ro từ khả năng doanh thu và lợi nhuận mang lại từ dự án không đạt kỳ vọng mong đợi.....

- **Rủi ro từ dự án khu dân cư Tân Túc – Bình Chánh:**

Tradincorp có kế hoạch đầu tư vốn 3,2 tỷ đồng từ số tiền thu được từ đợt phát hành thêm vào dự án khu dân cư Tân Túc. Đây là số vốn đầu tư ban đầu cho việc triển khai dự án. Dự án khu dân cư Tân Túc là dự án rất lớn với tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 674 tỷ đồng. Trong đó, Tradincorp sẽ góp vốn 90% và 10% còn lại thuộc về phần vốn góp của Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Vạn Phước. Thời gian đầu tư xây dựng dự kiến là 3 năm.

Về tiến độ dự án, Tradincorp đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Vạn Phước (huyện Bình Chánh) để thực hiện dự án trên.

Đến thời điểm hiện tại, dự án khu dân cư Tân Túc đang đã hoàn thiện phương án quy hoạch tổng thể trình UBND huyện Bình Chánh – TP.HCM và đã được UBND huyện Bình Chánh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của Công ty tại Công văn số 2464/UBND ngày 03/08/2010. Hiện tại Công ty trình phương án với Sở Tài Nguyên Môi Trường và UBND Thành Phố. Đây mới là giai đoạn tiền dự án. Vì thế, việc đầu tư vào dự án có khả năng chịu nhiều rủi ro như :

+ Rủi ro về thời gian và tiến độ dự án như : rủi ro dự án chậm tiến độ so với kế hoạch thực hiện do quá trình phê duyệt dự án, quá trình phê duyệt và xin giấy phép xây dựng, và quá trình thực hiện dự án.... gây ảnh hưởng lớn tiến độ, thời gian và tính khả thi của dự án.

+ Rủi ro có liên quan đến quá trình triển khai dự án : Trong trường hợp dự án được phê duyệt, quá trình triển khai dự án có nhiều vấn đề cần quan tâm như : khâu bồi thường giải phóng mặt bằng, triển khai dự án... đây là những khâu hết sức quan trọng làm phát sinh nhiều chi phí vượt dự toán và có khả năng làm chậm tiến độ dự án so với kế hoạch.

+ Rủi ro về chi phí phát sinh cao hơn dự toán : Do đây là dự án có tính chất dài hạn; trong khi đó, các chi phí đầu vào mà đặc biệt là giá vật liệu xây dựng luôn có nhiều biến động làm cho các chi phí thực tế phát sinh có khả năng cao hơn dự toán, điều này gây ảnh hưởng lớn đến tính hiệu quả của dự án.

- **Đợt phát hành này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra rủi ro không phân phối hết lượng cổ phiếu được cấp phép phát hành.** Trong trường hợp này, lượng cổ phần không được mua hết sẽ được xử lý theo hướng:

- + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác với mức giá phù hợp, nhưng không ưu đãi hơn so với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- + Xin gia hạn phát hành nếu hết thời gian được phép phát hành mà Công ty không bán hết số cổ phần được cấp phép phát hành.
- + Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm các Nguồn tài trợ bổ sung khác đảm bảo huy động đủ vốn thực hiện dự án nếu hết thời gian gia hạn mà vẫn không bán hết được số cổ phiếu được cấp phép phát hành.

Tuy nhiên, TRADINCORP đã chuẩn bị các kế hoạch để đối phó với các rủi ro này nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của các rủi ro đến việc thực hiện dự án. Công ty cũng luôn dự tính các phương án cũng như những rủi ro có khả năng gặp phải. Bên cạnh đó, TRADINCORP đã lên kế hoạch chuẩn bị cho các nguồn nguyên vật liệu, ký kết các Hợp đồng mua nguyên vật liệu lâu dài, công ty cũng lên phương án xây dựng nguồn lực về tài chính, nhân công đối với các dự án có khả năng kéo dài.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông PHẠM QUỐC BẢO	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông MAI HIẾU THẢO	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông LÊ TÁT THẮNG	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà HUỲNH TỐ TRINH	Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn phát hành

Đại diện theo pháp luật : Ông **Võ Thiên Chương**

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

(Kèm theo Giấy ủy quyền số 42/2009/UQ-TGD của Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam ký ngày 21/01/2008)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phát hành thêm cổ phiếu do Chi Nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực TPHCM cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ/cụm từ viết tắt trong Bản Cáo Bạch này có nghĩa như sau:

- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDK: Sở Giao dịch Chứng khoán
- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh (HCMPC TRADINCORP).
- Tổ chức tư vấn phát hành: Chi Nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại Tp. HCM (VISEcurities)
- Tổ chức kiểm toán: Công ty Kiểm toán AS
- Công ty: Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh (HCMPC TRADINCORP).
- TRADINCORP: Viết tắt của Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh
- Cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh
- DNNN: Doanh nghiệp nhà nước
- CTCP: Công ty cổ phần
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- BKS: Ban kiểm soát
- CP: Cổ phiếu
- Điều lệ Công ty: Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên, địa chỉ của tổ chức phát hành

- Tên gọi Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
- Tên giao dịch đối ngoại: **HO CHI MINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION**
- Tên viết tắt: **HCMPC TRADINCORP**
- Địa chỉ: 29 Đường số 41, Phường 6, Quận 04, Tp.HCM.
- Điện thoại : 08.22.117898 – 22.119855 Fax : 08.38.264051
- Email: info@hcmpc-TRADINCORP.com

- Website: www.hcmpc-TRADINCORP.com
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305173790 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tp.HCM cấp ngày 12/10/2009. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2007, số ĐKKD: 4103007749 - đăng ký thay đổi lần 5 ngày 12/10/2009
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
 - + Sản xuất và mua bán điện, vật tư, thiết bị điện, thiết bị truyền thông, máy tính.
 - + Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch : khách sạn, nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).
 - + Kinh doanh lữ hành nội địa quốc tế. Đại lý bán vé máy bay.
 - + Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, dịch vụ logistic
 - + Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán). Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công, thiết kế công trình). Tư vấn lập hồ sơ mời thầu.
 - + Thẩm tra thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán.
 - + Xây dựng các công trình Nguồn điện, lưới điện, nhà máy điện. Thiết kế hệ thống điện công trình công nghiệp và dân dụng.
 - + Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư. Quản lý dự án đầu tư, lập dự án đầu tư. Xây dựng nhà các loại. Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng.
 - + Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường.
 - + Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ quản lý, tư vấn bất động sản.
 - + Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống xây dựng. Hoàn thiện công trình xây dựng.
 - + Cho thuê xe ô tô, máy móc thiết bị xây dựng, cho thuê máy móc thiết bị văn phòng.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh được thành lập mới theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103007749 Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2007 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tp.HCM cấp. Công ty bắt đầu hoạt động chính thức vào Quý 4/2007, đăng ký thay đổi lần đầu ngày 20/11/2007, lần 2 ngày 26/02/2008, lần 3 ngày 13/08/2008, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17/01/2009 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 12/10/2009 theo số đăng ký kinh doanh là 0305173790 . Công ty được sáng lập bởi 07 Cổ đông là những đơn vị có uy tín trong nhiều lĩnh vực gồm:

- Công ty Điện lực TP.HCM – (Tên hiện tại : Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh)
- Công ty Điện lực 2 – (Tên hiện tại : Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam)
- Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn
- Công ty Cổ phần dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
- Công ty Cổ Phần Siêu Thanh

- Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Viễn Đông
- Công ty Cổ Phần Quản lý và Đầu tư Tín Thác Á Châu.

Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng)

1.3 Quá trình tăng vốn từ khi công ty thực hiện cổ phần hóa

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thành lập CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 25/07/2010, Công ty đã thực hiện góp vốn như sau:

Bảng 1 : Tổng hợp quá trình tăng vốn

Đơn vị tính : Đồng

Cổ đông	Cơ sở pháp lý	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn thực góp	Thời gian
Góp vốn lần 1:				
1. Cổ đông sáng lập	Điều lệ và quy chế góp vốn của TRADINCORP		155.250.000.000	Quý 4/2007
2. Cổ đông phổ thông	Điều lệ và quy chế góp vốn của TRADINCORP		78.789.498.000	Từ 20/12/2007 đến 30/04/2008
Tổng		450.000.000.000	234.039.498.000	

(Nguồn : TRADINCORP)

Đến thời điểm hiện tại, TRADINCORP chưa tiến hành góp vốn thêm lần nào trừ lần góp vốn lần 1 nêu trên.

1.4 Cơ cấu nhân sự

Tính đến thời điểm 31/12/2010, Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh có tất cả 43 lao động, trong đó: 83,7% lao động có trình độ đại học và trên đại học.

Bảng 2: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2010

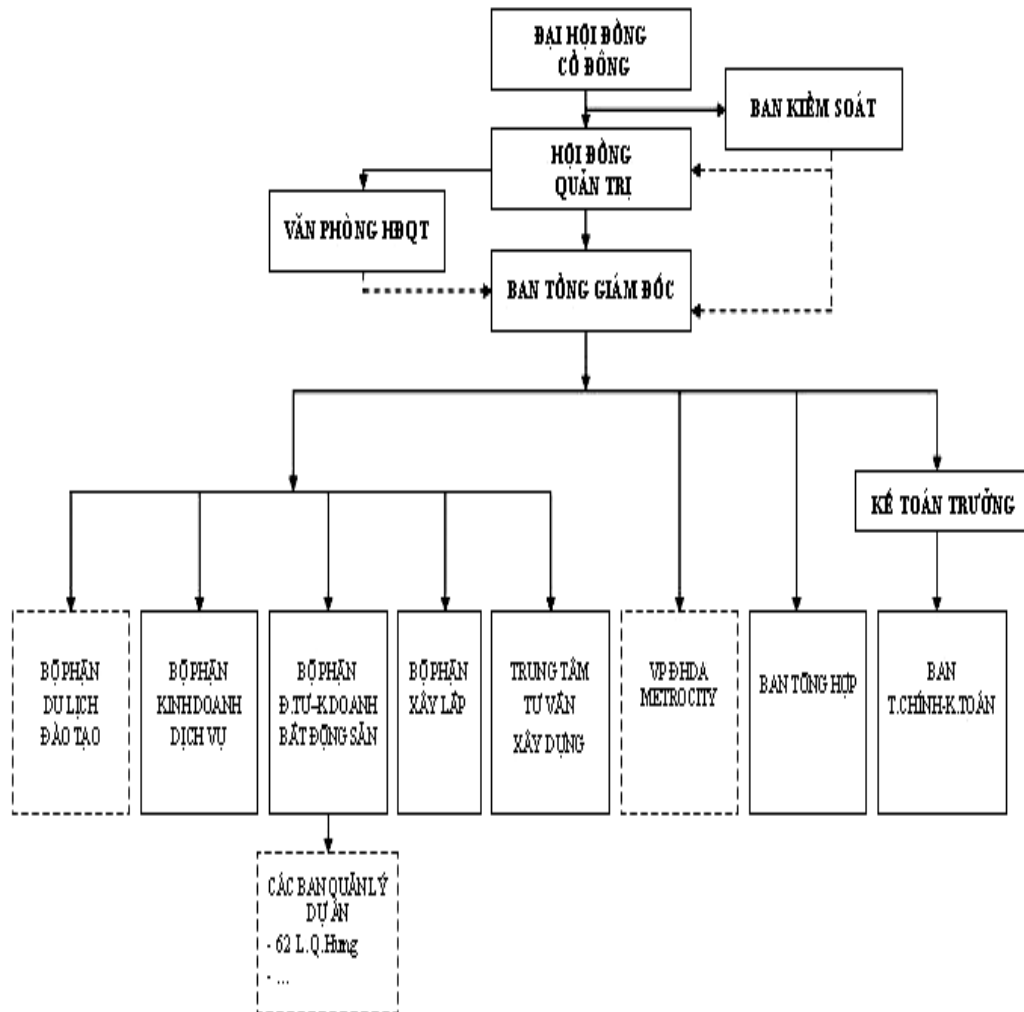
Nội dung	Số lượng (người)	Chiếm tỷ trọng (%)
A. Theo tính chất hợp đồng lao động	43	100%
+ Hợp đồng có xác định thời hạn	42	97,7%
+ Hợp đồng không xác định thời hạn	0	0%
+ Hợp đồng theo thời vụ	1	2,3%
B. Theo trình độ lao động	43	100%

Nội dung	Số lượng (người)	Chiếm tỷ trọng (%)
+ Trên đại học	5	11,6%
+ Đại học	31	72,1%
+ Cao đẳng	1	2,3%
+ Trung cấp	3	7,0%
+ Phổ thông	3	7,0%
+ Khác	0	0%

(Nguồn : TRADINCORP)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

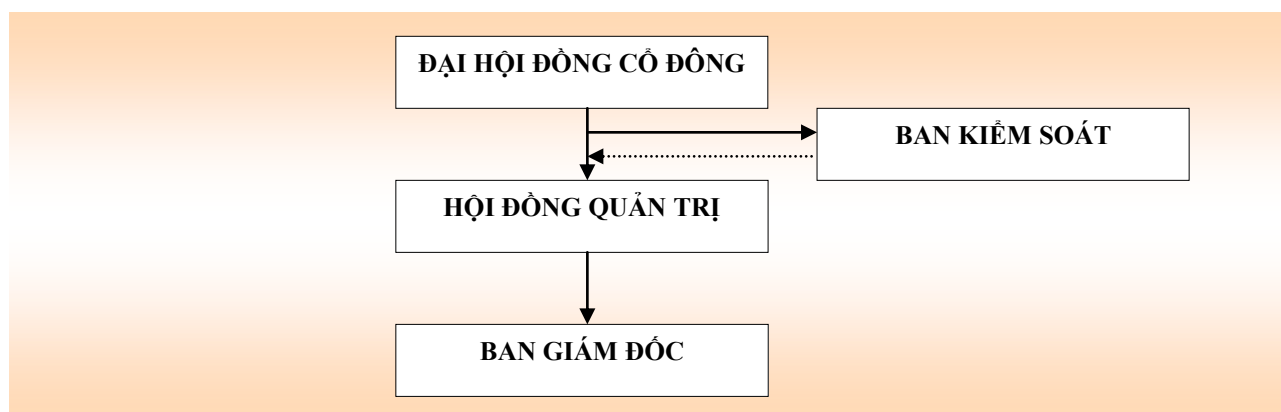
Sơ đồ tổ chức Công ty



(Nguồn : TRADINCORP)

Cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty

Bộ máy quản lý của TRADINCORP được tổ chức một cách hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động của công ty ổn định và đảm bảo quyền lợi cho toàn bộ các cổ đông.



(Nguồn : TRADINCORP)

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị TRADINCORP hiện nay gồm 5 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị hiện nay là ông Phạm Quốc Bảo

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát hiện nay của TRADINCORP gồm 3 thành viên. Trưởng Ban kiểm soát hiện nay là Bà Huỳnh Tố Trinh.

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc TRADINCORP hiện nay là ông Mai Hiếu Thảo.

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Phó Tổng Giám đốc của TRADINCORP hiện nay là ông Phạm Đình Cường

3. Danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông sở hữu từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty, cơ cấu cổ đông của Công ty

3.1. Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 31/12/2010

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ trên vốn thực góp (%)
01	Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh (Công ty TNHH) (1)	12, Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tp.HCM	9.000.000	38,46%
02	Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (Công ty TNHH) (2)	72, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	2.025.000	8,65%
03	Tổng Công ty Địa Ốc Sài Gòn	123, Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 1, Tp.HCM	1.575.000	6,73%
04	Công ty cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	68, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, Tp.HCM	1.350.000	5,77%
05	Công ty cổ phần Bảo Hiểm Viễn Đông	46, Trần Huy Hiệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	1.035.000	4,42%
06	Công ty cổ phần Siêu Thanh	254, Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Tp.HCM	450.000	1,92%
07	Công ty cổ phần Quản Lý Và Đầu Tư Tín Thác Á Châu	17/15, Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	90.000	0,38%
Tổng cộng			15.525.000	

(Nguồn : TRADINCORP)

Trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (07/09/2007), cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Hạn chế chuyển nhượng này sẽ hết hiệu lực sau ngày 07/09/2010. Như vậy, đến thời điểm hiện tại, tất cả cổ phần của cổ đông sáng lập đều không hạn chế chuyển nhượng.

(1): Tên Công ty trước đây là : Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh.. Ngày 05/02/2010 Bộ Công thương ban hành quyết định số 768/QĐ-BCT về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh.

(2): Tên Công ty trước đây : Công ty Điện Lực 2. Ngày 12/01/2010 Thủ Tướng Chính Phủ ký văn bản số 60/TTg – ĐMDN V/v thành lập Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam trên cơ sở tổ chức lại Công ty Điện Lực 2 và chuyển quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai từ EVN về công ty mẹ là Tổng công ty Điện lực miền Nam.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2010

Tính đến thời điểm 31/12/2010, TRADINCORP có 04 (Bốn) cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần theo danh sách cụ thể:

Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
01	Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh (Công ty TNHH)	12, Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tp.HCM	9.000.000	38,46%
02	Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (Công ty TNHH)	72, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	2.025.000	8,65%
03	Tổng Công ty Địa Ốc Sài Gòn	123, Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 1, Tp.HCM	1.575.000	6,73%
04	Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	68, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, Tp.HCM	1.350.000	5,77%

(Nguồn : TRADINCORP)

3.3. Cơ cấu cổ đông:

a. Cơ cấu vốn cổ đông

Bảng 5 : Cơ cấu vốn cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng (người hoặc tổ chức)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I. Cổ đông trong nước					
1	Cá nhân	7.250	7.870.580	78.705.800.000	33,63%
2	Tổ chức	7	15.525.000	155.250.000.000	66,33%
II. Cổ đông nước ngoài					
1	Cá nhân	1	8.370	83.700.000	0,04%
2	Tổ chức	0	0	0	0,00%
	Tổng cộng	7.258	23.403.950	234.039.500.000	100,00%

(Nguồn : TRADINCORP)

b. Cơ cấu tỉ lệ sở hữu**Bảng 6 : Cơ cấu tỉ lệ sở hữu**

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (1.000 đ)	Tỉ lệ %	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (1.000 đ)	Tỉ lệ %	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (1.000 đ)	Tỉ lệ %
Tổng số vốn thực góp	23.403.950	234.039.498	100%	0	0	0%	23.403.950	234.039.498	100%
Cổ đông sáng lập (1)	15.525.000	155.250.000	66,33%	0	0	0%	15.525.000	155.250.000	66,33%
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết (1)	13.950.000	139.500.000	59,60%	0	0	0%	13.950.000	139.500.000	59,60%
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết (7.048 cổ đông)	7.968.580	79.605.800	34,01%	8.370	83.700	0,04%	7.968.950	79.689.500	34,05%

*(Nguồn : TRADINCORP)**(1): Danh sách cổ đông sáng lập được trình bày chi tiết ở Bảng 3.**(2): Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% cổ phần được trình bày chi tiết ở Bảng 4.*

4. Danh sách những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, danh sách các công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

4.1. Danh sách công ty nắm cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có.

4.2. Danh sách công ty con, công ty liên kết của tổ chức phát hành

TRADINCORP không có công ty con

Bảng 7 : Danh sách công ty liên doanh, liên kết

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn thực góp (đến 31/12/2010)	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ PTN		17.061.132.037	30%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán TRADINCORP đến 31/12/2010)

TRADINCORP liên kết với Công ty CP Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Điện Lực Và Công ty TNHH Nam Long để thành lập Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ PNT, trong đó TRADINCORP góp 30% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ PNT. Giá trị vốn góp của TRADINCORP đăng ký trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ PNT là 21.300.000.000 đồng (30% vốn điều lệ), vốn thực góp tính đến ngày 31/12/2010 là 17.061.132.037 đồng.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Được thành lập bởi 07 cổ đông sáng lập là các đơn vị có uy tín trong các lĩnh vực ngành điện và tư vấn điện như: Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM (trước đây là Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh), Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (trước đây là Công ty Điện Lực 2); ngành xây lắp như : Tổng Công ty Địa Ốc Sài Gòn, Công ty cổ phần Dịch Vụ Tổng hợp Sài Gòn... Công ty Đầu tư kinh doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh hoạt động kinh doanh các lĩnh vực chính sau :

- Hoạt động kinh doanh thương mại :

Các mặt hàng kinh doanh chủ yếu của Công ty là : Cáp mắc điện, cáp ABC hạ thế, thép xây dựng... Trong đó, mặt hàng cáp mắc điện đã bước đầu đầu giá thành công và cung cấp cho 5 công ty điện lực. Sắp tới, Công ty sẽ mở rộng thêm nhiều mặt hàng vật tư thiết bị để tham gia các gói thầu tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Điện lực TP.HCM, Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam và các đối tác với TRADINCORP.

Trong năm 2009, doanh thu hoạt động thương mại của TRADINCORP đạt 16.393 triệu đồng, tăng 5% so với năm 2008. Trong năm 2010, doanh thu hoạt động thương mại là 37.831 triệu đồng tăng 230% so với năm 2009.

- Hoạt động dịch vụ du lịch và đào tạo :

Về dịch vụ du lịch :

So với các đơn vị cùng ngành, hoạt động dịch vụ du lịch của Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh còn khá non trẻ. Các hợp đồng chủ yếu của Công ty là thực hiện các tour du lịch cho các đơn vị điện lực trong ngành. Tuy nhiên, với những nỗ lực của mình cùng với đội ngũ nhân lực tận tâm, giàu kinh nghiệm, TRADINCORP đã và đang từng bước phát triển hoạt động du lịch và mở rộng kinh doanh sang một loại hình dịch vụ khác như : đại lý vé máy bay,

Các hoạt động của TRADINCORP về dịch vụ du lịch gồm:

- + Chuyên thiết kế và tổ chức các chương trình tham quan du lịch trong nước.
- + Cho thuê xe tham quan du lịch đời mới từ 04 đến 45 chỗ.
- + Đại lý vé máy bay của các hãng hàng không : Vietnam Airlines, Jetstar, Cathay Pacific, Korean Airlines...
- + Đặt phòng khách sạn
- + Làm các dịch vụ về cấp, đổi mới, gia hạn Visa.
- + Bên cạnh các chương trình du lịch thuần túy, TRADINCORP còn là một trong các đơn vị tổ chức sự kiện như : Đêm hội văn hóa, hội thảo chuyên đề, trò chơi dân gian, ngày hội gia đình, chương trình huấn luyện dã ngoại, chương trình hoạt động nâng cao tính đồng đội...

Về lĩnh vực đào tạo :

Công ty đã và đang thực hiện các chương trình đào tạo cho doanh nghiệp như: Bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, định giá xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản trị và quản lý Nguồn nhân lực.....

Trong năm 2009, doanh thu từ hoạt động dịch vụ du lịch, đào tạo của Công ty đạt 3.030 triệu đồng, năm 2010 là 6.219 triệu đồng.

- Hoạt động tư vấn xây lắp

Trung tâm tư vấn xây dựng là một trong năm đơn vị sản xuất chủ đạo của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh (TRADINCORP). Trung tâm được thành lập nhằm thừa hưởng năng lực, kinh nghiệm và sự ủng hộ trong ngành điện nhờ mối quan hệ tốt vốn có với khách hàng và sự hỗ trợ của các cổ đông sáng lập.

Ưu thế của Trung tâm :

- + Có đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm lâu năm trong ngành tư vấn xây dựng, (đặc biệt là trong ngành điện).
- + Có tiềm lực tài chính vững mạnh.
- + Có quan hệ mật thiết với ngành điện, Đặc biệt là Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, hoạt động tư vấn còn là điểm tựa để thúc đẩy các hoạt động kinh doanh khác

của Công ty.

- Hoạt động xây lắp

Là hoạt động mang lại doanh thu khá lớn cho Công ty. Trong năm 2009, Tổng doanh thu từ hoạt động này lên đến 18.516 triệu đồng ; lợi nhuận mang lại ước tính đạt gần 2.786 tỷ đồng.

Hoạt động xây lắp của TRADINCORP chủ yếu tập trung vào mảng khảo sát, thiết kế, giám sát công trình và đấu thầu thi công các công trình thuộc ngành điện và xây dựng mạng lưới điện. Công ty không trực tiếp thi công các công trình mà chỉ thực hiện giám sát thi công. Đây là hướng phát triển phù hợp với TRADINCORP do Công ty là doanh nghiệp còn non trẻ trong hoạt động xây dựng (mới thành lập vào cuối năm 2007), máy móc thiết bị và nguồn nhân sự có kinh nghiệm phục vụ cho việc thi công trực tiếp công trình còn nhiều hạn chế. Điểm nổi bật của Công ty là nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực khảo sát, thiết kế và giám sát công trình. Phát huy tối đa điểm mạnh của Công ty và tích lũy kinh nghiệm nhằm từng bước phát triển và nâng cao hoạt động xây lắp là định hướng chiến lược cho hoạt động xây lắp của TRADINCORP.

5.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

Bảng 8 : Cơ cấu doanh thu

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Quý 1/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.992	44,76%	38.764	67,43%	69.294	88,57%	14.473	98,75%
1.1. Doanh thu hoạt động thương mại	15.627	31,81%	16.393	28,52%	37.831	54,60%	12.203	83,26%
1.2. Doanh thu dịch vụ du lịch, đào tạo	2.469	5,03%	3.031	5,27%	6.220	8,98%	1.646	11,23%
1.3. Doanh thu dịch vụ tư vấn	580	1,18%	824	1,43%	1.076	1,53%	164	1,12%
1.4. Doanh thu từ các hợp đồng hợp tác đầu tư	614	1,25%	-	-	-	-	-	-
1.5. Doanh thu dịch vụ xây lắp và kinh doanh BĐS	2.702	5,50%	18.516	32,21%	24.166	34,87%	460	3,14%
2. Doanh thu hoạt động	27.135	55,23%	18.242	31,73%	8.773	11,21%	183	1,25%

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Quý 1/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
động tài chính								
3. Thu nhập khác	2	0,00%	479	0,83%	169	0,21%	-	-
Tổng công	49.129	100%	57.485	100%	78.236	100%	14.656	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, năm 2009, năm 2010 và BCTC quý 1/2011 của TRADINCORP và phân tích của VIS)

Trong năm 2008 TRADINCORP chưa thành lập bộ phận xây lắp, nên doanh thu của hoạt động này được tính gộp trong doanh thu hoạt động tư vấn. Trong báo cáo kiểm toán năm 2008, doanh thu hoạt động tư vấn là 3.282 triệu đồng. Theo số liệu từ phân tích của VIS, nếu tách riêng doanh thu từng hoạt động thì doanh thu dịch vụ tư vấn năm 2008 là 580 triệu đồng và 2.702 triệu đồng là doanh thu từ hoạt động xây lắp.

Trong năm 2009, doanh thu hoạt động xây lắp tăng mạnh lên đến 18.516 triệu đồng. Nguyên nhân là do TRADINCORP mới đi vào hoạt động từ quý 4/2007, số lượng hợp đồng Công ty thực hiện trong năm 2008 khá ít cả về số lượng và giá trị. Đến cuối quý 4/2008 và đầu năm 2009, Công ty ký kết được nhiều hợp đồng xây lắp có giá trị lớn với các đơn vị thuộc Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh. Điều này làm doanh thu hoạt động xây lắp của TRADINCORP tăng mạnh trong năm 2009.

Trong năm 2010, doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của TRADINCORP đạt 69.294 triệu đồng, tăng 178,76% so với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2009. Trong đó, chỉ riêng doanh thu từ hoạt động kinh doanh thương mại năm 2010 đạt 37.831 triệu đồng, tăng 230,78% doanh thu hoạt động thương mại năm 2009. Trong năm 2010, nhu cầu sử dụng cáp mắc điện của các đối tác điện lực tăng cao (cho mục đích bảo trì, duy tu, thay thế đường dây cáp đã cũ), điều này làm hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty có nhiều thuận lợi. Ngoài ra, các hoạt động kinh doanh khác đều có sự tăng trưởng khá khả quan.

Doanh thu hoạt động tài chính của TRADINCORP chủ yếu phát sinh từ lãi tiền gửi ngân hàng: trong năm 2008, lãi tiền gửi của Công ty 25.639 triệu đồng ; năm 2009 là 16.253 triệu đồng (thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009); năm 2010 tiếp tục giảm mạnh chỉ còn 8.773 triệu đồng. Nguyên nhân chính làm lãi tiền gửi ngân hàng của TRADINCORP giảm trong những năm gần đây là do Công ty đang thực hiện các dự án đầu tư có quy mô vốn lớn. Nguồn vốn của Công ty được đầu tư vào các dự án thay vì gửi ngân hàng như trước đây. Đây là nguyên nhân chính làm giảm doanh thu hoạt động tài chính của TRADINCORP.

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận :

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Quý 1/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1. Lợi nhuận gộp	1.604	5,67%	3.363	15,22%	11.967	57,26%	1.308	92,90%
1.1. Lợi nhuận hoạt động thương mại	571	2,02%	140	0,63%	2.020	16,88%	695	49,36%
1.2. Lợi nhuận hoạt động dịch vụ du lịch, đào tạo	214	0,76%	305	1,38%	1.013	8,46%	348	24,72%
1.3. Lợi nhuận dịch vụ tư vấn	87	0,31%	132	0,60%	798	6,58%	132	9,38%
1.4. Lợi nhuận từ các hợp đồng hợp tác đầu tư	614	2,16%	-	-	-	-	-	-
1.5. Lợi nhuận dịch vụ xây lắp và kinh doanh BĐS	118	0,42%	2.786	12,61%	8.136	67,98%	133	9,45%
2. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	26.679	94,38%	18.260	82,66%	8.767	41,96%	100	7,10%
3. Lợi nhuận khác	(15)	(0,05)%	468	2,12%	162	0,80%	-	-
Tổng cộng	28.268	100%	22.091	100%	20.896	100%	1.408	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, năm 2009, năm 2010 và BCTC quý 1/2011 của TRADINCORP)

Nhìn chung, lợi nhuận từ các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm 2010 đều tăng mạnh so với năm 2009. Cụ thể:

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh thương mại năm 2010 đạt 2.020 triệu đồng, tăng gấp 14 lần so với cả năm 2009. Doanh thu tiêu thụ khá tốt cùng với các mặt hàng nguyên vật liệu như: cáp, thép, đồng, trong năm 2010 có giá ổn định hơn so với các năm trước đó (năm 2009 và năm 2008), là nguyên nhân chính làm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh thương mại 6 tháng đầu năm đạt kết quả khả quan.

Các hoạt động kinh doanh khác như hoạt động xây lắp và kinh doanh bất động sản, hoạt động dịch vụ du lịch và đào tạo nhìn chung đều đạt lợi nhuận tăng mạnh so với năm 2009 và năm 2008. Trong đó, lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ du lịch và đào tạo năm 2010 tăng 3,32 lần năm 2009; Lợi nhuận từ dịch vụ tư vấn tăng 6,04 lần so với năm 2009.

Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động tài chính của Công ty qua các năm có xu hướng giảm dần (năm 2008 là 26.679 triệu đồng, năm 2009 là 18.260 triệu đồng và năm 2010 chỉ còn 8.767 triệu đồng). Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty các năm vừa qua chủ yếu đến từ hoạt động gửi tiết kiệm ngân hàng. Trong năm 2009 và năm 2010, TRADINCORP đang từng bước đầu tư vào các dự án bất động sản và các dự án đầu tư khác, nên giảm dần hoạt động gửi tiết kiệm ngân hàng. Thế nên, việc giảm lợi nhuận từ hoạt động tài chính trong khi lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh chính đều tăng là hợp lý.

5.3. Nguyên vật liệu

Hai trong số những hoạt động chính của TRADINCORP chịu ảnh hưởng lớn của biến động giá nguyên vật liệu là hoạt động xây lắp, và hoạt động kinh doanh thương mại. Các hoạt động này, chịu ảnh hưởng rất lớn bởi giá cả nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào. Trong thời gian vừa qua, giá cả các mặt hàng vật liệu xây dựng, đặc biệt là vật liệu xây dựng lưới điện: như giá thép, giá đồng... có nhiều biến động. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của TRADINCORP. Tuy nhiên, được sự hỗ trợ cổ đông sáng lập, cùng với mối quan hệ với các đối tác giúp Công ty luôn chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào với giá cả hợp lý nhất.

Riêng về lĩnh vực hoạt động thương mại: Các hoạt động thương mại chính của Công ty là kinh doanh cáp mắc điện, cáp ABC hạ thế, cáp MBA, thép xây dựng... Công ty luôn chủ động ký kết các hợp đồng mua nguyên vật liệu với các nhà cung cấp uy tín nhằm đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào với giá cả phù hợp theo từng thời điểm cho đối tác.

Bảng 10: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu chính cho Công ty

TT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	NVL cung cấp
1	Công ty TNHH Thương Mại Tín Thành	D20/532L, Xã Phong Phú, H.Bình Chánh, Tp.HCM	Dây cáp điện
2	Công ty cổ phần Thiết bị Điện	Đường số 9 KCN Biên Hòa 1 TP Biên Hòa Tỉnh ĐN	Dây cáp điện
3	Công ty cổ phần Ba Lan	68 Quan Nhân, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Ống nhựa các loại
4	Chi nhánh Công ty Bạch Đằng – Bộ Công An	42 Trương Định, Q3, Tp.HCM	XD trạm biến áp 110 KV
5	Công ty TNHH MTV TM Tân Tiến Tân	240 Hùng Vương, P15, Q5, Tp.HCM	Cáp Đồng Trần
6	Công ty TNHH SX TM Vân Phúc	28 Đường 24A-P.Bình Trị Đông, Q. Bình Tân	Cọc tiếp địa
7	Công ty CP Thương Mại Xây Dựng và Công Nghệ An Thái	A2/6 Đường Liên Phường, P.Bình An, Q2, Tp.HCM	Sắt thép các loại

TT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	NVL cung cấp
8	Công ty CP Kỹ thuật Điện Xuân Thành	109/26 Lê Quốc Hưng, P12, Q4, Tp.HCM	Cung cấp, lắp đặt hệ thống điện, PCCC
9	Công ty TNHH XD TM Minh Hoàng	63 Trần Phú, P5, Q5, Tp.HCM	Xây lắp công trình
10	Công ty TNHH XD TV Thiên Anh	99/28 Nơ Trang Long, P11, Q.Bình Thạnh	Xây lắp công trình

(Nguồn: TRADINCORP)

5.4. Chi phí sản xuất

Bảng 11 : Chi phí sản xuất của Công ty

DVT: triệu đồng

Chi phí	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Quý 1/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1. Giá vốn hàng bán	20.387	83,49%	35.400	91,90%	57.327	90,72%	13.165	93,36%
1.1. Giá vốn của kinh doanh thương mại	15.056	61,66%	16.253	42,19%	35.812	62,47%	11.508	81,61%
1.2. Giá vốn của dịch vụ du lịch, đào tạo	2.254	9,23%	2.725	7,07%	5.207	9,08%	1.298	9,21%
1.3. Giá vốn của dịch vụ tư vấn	493	2,02%	692	1,80%	278	0,47%	32	0,23%
1.4. Giá vốn hoạt động hợp tác đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5. Giá vốn của dịch vụ xây lắp và kinh doanh bất động sản	2.584	10,58%	15.730	40,84%	16.030	27,96%	326	2,31%
2. Chi phí tài chính	456	1,87%	(18)	(0,05)%	5	0,01%	84	0,60%

Chi phí	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Quý 1/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
3. Chi phí bán hàng	232	0,95%	138	0,36%	-	-	-	-
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.326	13,62%	2.988	7,76%	5.854	9,26%	852	6,04%
5. Chi phí khác	17	0,07%	7	0,03%	7	0,00%	-	-
Tổng chi phí	24.418	100%	38.515	100%	63.193	100%	14.101	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 1/2011 của TRADINCORP)

Như đã đề cập ở trên, trong năm 2008 TRADINCORP chưa thành lập bộ phận xây lắp, nên doanh thu và chi phí của hoạt động này được tính gộp trong doanh thu và chi phí hoạt động tư vấn. Trong báo cáo kiểm toán năm 2008, Giá vốn của dịch vụ tư vấn là 3.077 triệu đồng. Theo số liệu từ TRADINCORP, nếu xét riêng từng hoạt động thì giá vốn dịch vụ tư vấn năm 2008 là 493 triệu đồng và giá vốn của hoạt động xây lắp là 2.584 triệu đồng.

Trong năm 2009, TRADINCORP thực hiện nhiều biện pháp cải tiến trong quản lý, tiết kiệm chi phí, thực hiện kiểm soát các loại chi phí bằng cách xây dựng các định mức chung cho toàn Công ty như quy định về tiêu hao nguyên vật liệu, quy định về sử dụng công cụ dụng cụ v.v.v. Các biện pháp cải tiến của công ty đã phát huy hiệu quả, chi phí quản lý và chi phí bán hàng của Công ty năm 2009 giảm so với năm 2008.

Trong năm 2010, giá cả các nguyên vật liệu như đồng, thép... không có những biến động đột biến như các năm trước đây (năm 2008, năm 2009). Giá vốn hàng bán của TRADINCORP tăng chủ yếu từ việc tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ của các hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đặc biệt là hoạt động kinh doanh thương mại.

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh bằng nguồn vốn tự có. Điều này giúp Công ty hạn chế được đáng kể khoản chi phí lãi vay và chủ động được nguồn vốn, nhất là trước những biến động của yếu tố lãi suất và lạm phát.

5.5. Trình độ công nghệ

Tuy hoạt động trong lĩnh vực xây lắp nhưng Công ty hiện tập trung chủ yếu vào hoạt động khảo sát, thiết kế, giám sát công trình... Công ty không có các máy móc thiết bị chuyên dụng phục vụ cho hoạt động xây lắp. Điểm nổi bật của Công ty là đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực khảo sát, thiết kế (đặc biệt là công tác thiết kế các công trình về điện). Trong hoạt động thi công công trình, Công ty chủ yếu nhận thầu xây dựng, phụ trách khâu khảo sát, thiết kế và giám sát công trình. Khâu trực tiếp thi công được Công ty giao lại cho đơn vị khác có nhiều kinh nghiệm thực hiện. Điều này giúp Công ty hạn chế được nhiều rủi ro trong công tác thi công và chi phí đầu tư vào các máy móc thiết bị, do TRADINCORP là một doanh nghiệp mới đi vào hoạt động được 3 năm, hoạt động thi công xây dựng công trình còn

khá non trẻ. Tuy nhiên, định hướng lâu dài của TRADINCORP là từng bước tiến hành đầu tư máy móc thiết bị phù hợp với trình độ nguồn nhân lực và quy mô hoạt động của Công ty.

Trong hoạt động kinh doanh thương mại, TRADINCORP không trực tiếp sản xuất sản phẩm mà chủ yếu mua hàng hóa (các loại cáp mắc điện, thép...) sau đó phân phối lại cho các khách hàng. Để chủ động được nguồn hàng cung cấp và tận dụng trình độ công nghệ của các đối tác nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, TRADINCORP chủ động góp vốn đầu tư tài chính vào các đối tác như: Công ty Cổ phần Điện Cơ (sản xuất các phụ kiện lưới điện, tủ điện, cáp điện), Công ty CP Thiết Bị Điện VINASINO (sản xuất trụ điện, cáp, máy biến áp, công tơ điện...). Điều này vừa giúp Công ty nâng cao được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa giúp Công ty sử dụng vốn cổ đông hiệu quả nhằm hạn chế rủi ro khi đầu tư vào các dây chuyền, máy móc thiết bị có giá trị.

5.6. Hoạt động marketing

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty mang tính đặc trưng do vậy TRADINCORP không có bộ phận độc lập chuyên làm nhiệm vụ tiếp thị. Hoạt động tiếp thị của Công ty được giao cho các đơn vị kinh doanh trực tiếp triển khai thực hiện nhiệm vụ tiếp thị với khách hàng các sản phẩm mà đơn vị kinh doanh.

Ngoài ra, Công ty có các cổ đông sáng lập là các tổ chức kinh tế lớn, có uy tín tại TP. HCM nói riêng và tại Việt Nam nói chung như: Tổng Công ty Điện Lực TP. HCM, Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam, Tổng Công ty Địa Ốc Sài Gòn, Công ty cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn... Công ty đã được khách hàng tin tưởng, đồng thời trong quá trình hoạt động đã tạo được uy tín đối với khách hàng.

5.7. Kiểm tra tình hình chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Do chuyên về lĩnh vực khảo sát, thiết kế, giám sát và nhận thầu thi công công trình (chủ yếu là các công trình xây dựng mạng lưới điện) nên công tác kiểm tra chất lượng có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả và thương hiệu của TRADINCORP.

Hoạt động giám sát thi công là khâu rất quan trọng trong hoạt động xây dựng. Với mỗi Công trình thi công, Công ty luôn có đội kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo chất lượng theo đúng nội dung cam kết với khách hàng.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiều kinh nghiệm và có năng lực trong lĩnh vực khảo sát, thiết kế và giám sát thi công các công trình ngành điện là cơ sở để Công ty cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh luôn đảm bảo được chất lượng các sản phẩm và công trình đã thực hiện.

Ban giám đốc Công ty cũng là những người có trình độ chuyên môn cao và nhiều thâm niên trong lĩnh vực xây dựng ngành điện nên rất chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng.

5.8. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Nhãn hiệu thương mại: Nhãn hiệu thương mại của Công ty TRADINCORP đã khẳng định được thương hiệu tại thị trường nội địa trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, tư vấn trong ngành điện.

- Logo của Công ty:



5.9. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

Mở rộng đầu tư vào hoạt động bất động sản là định hướng phát triển của TRADINCORP trong hiện tại và tương lai. TRADINCORP đã và đang tiến hành góp vốn đầu tư với Tổng Công ty Điện Lực TPHCM trong việc triển khai các dự án trọng điểm như : Dự án đầu tư xây dựng và khai thác cao ốc HCMC – TRADINCORP tại 62, Lê Quốc Hưng, quận 4, TP.HCM và dự án cao ốc văn phòng tại 90, Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, TP.HCM. Đây là những dự án quy mô và có khả năng sinh lợi cao cho Công ty.

Bên cạnh đó, TRADINCORP đã và đang chú trọng hoạt động đầu tư tài chính, đặc biệt là đầu tư vào các dự án xây dựng nhà máy điện, và các công trình ngành điện. Công ty đã và đang tiến hành góp vốn vào các dự án thuộc ngành điện như dự án nhiệt điện Hải phòng... Nhu cầu tiêu thụ điện của người dân ngày càng tăng cao, việc đầu tư tài chính của Công ty có khả năng tạo ra những khoản lợi nhuận đột biến trong tương lai.

6. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 12 : Các hợp đồng đang thực hiện

(Đơn vị tính : Đồng)

Stt	Số HĐ	Ngày HĐ	Tên đối tác	Giá trị HĐ	Nội dung HĐ
1.	38/2009/HĐ-KH	24/8/2009	Tổng Công ty Điện Lực TPHCM (Công ty TNHH)	8.199.992.524	Xây dựng kiến trúc, hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí và dịch vụ lắp đặt thuộc dự án trạm biến áp 110/15KV Tân Sơn Nhất
2.	197/2010/HĐ-ĐLTĐ-KHVT-TRADINCORP	12/1/2010	Điện Lực Thủ Đức	1.632.419.030	Cung cấp cáp DUPLEX
3.	547/HĐ-ĐLTT-	27/1/2010	Điện Lực Tân	1.722.270.000	Cung cấp cáp nhôm

Stt	Số HĐ	Ngày HĐ	Tên đối tác	Giá trị HĐ	Nội dung HĐ
	KHVT		Thuận		bọc ABC
4.	1460/HĐ-ĐLSG-KHVT	3/2/2010	Điện Lực Sài Gòn	730.598.689	Cung cấp vật tư thiết bị
	854/HĐ-ĐLPT-KHVT	2/3/2010	Điện Lực Phú Thọ	1.183.069.800	Cung cấp cáp DUPLEX và QUARDUPLEX
5.	13-10/HĐBC-TRADINCORP	5/3/2010	Điện Lực Bình Chánh	1.447.391.000	Cung cấp cáp MULLER các loại
6.	1140/HĐ-ĐLCL-KHVT	16/3/2010	Điện Lực Chợ Lớn	1.425.511.120	Cung cấp cáp đồng bọc, các ABC các loại
7.	1662/HĐ-ĐLTTH-KHVT	26/3/2010	Điện Lực Thủ Thiêm	1.706.342.445	Thi công công trình, di dời lưới điện trung hạ thế và trạm biến thế phục vụ XDHT thoát nước khu dân cư bên ngoài KCN Cao Tp.HCM.
8.	1672/2010-HĐXL-ĐLTP-TRADINCORP	7/4/2010	Điện lực Tân Phú	815.051.998	Đại tu lưới trung hạ thế - Phần tiếp địa và phụ kiện

(Nguồn: TRADINCORP)

7. Báo cáo kết quả hoạt kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 13 : Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Quý I/2011
Doanh thu thuần	21.992	38.764	69.294	14.473
Giá vốn hàng bán	20.387	35.399	57.327	13.165
Lợi nhuận gộp	1.605	3.365	11.967	1.307

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Quý I/2011
Doanh thu hoạt động tài chính	27.135	18.242	8.773	183
Chi phí tài chính	456	(18)	5	83
+ Trong đó : Chi phí lãi vay	-	(5)	-	-
Chi phí bán hàng	232	138	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.326	2.988	5.854	851
Lợi nhuận từ HĐKD	24.726	18.499	14.881	640
Thu nhập khác	2	479	169	-
Chi phí khác	17	11	7	-
Lợi nhuận khác	(15)	468	162	-
Tổng lợi nhuận trước thuế	24.711	18.967	15.043	640
Thuế TNDN	5.422	3.319	3.761	160
Tổng lợi nhuận sau thuế	19.289	15.648	11.282	480
Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức	84,83%	89,74%	93,35%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009, năm 2010 và BCTC quý I/2011 của TRADINCORP)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo

Với sự hỗ trợ tích cực từ những cổ đông sáng lập là những tổ chức có năng lực, uy tín và thương hiệu như: Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM, Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam, TRADINCORP có nhiều lợi thế trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng khảo sát, tư vấn và thi công các công trình ngành điện, cung cấp cáp điện..., cho các Công ty Điện Lực (đặc biệt là các Công ty điện lực trên địa bàn TP.HCM).

Là đơn vị mới đi vào hoạt động (từ năm 2008), hoạt động thi công công trình của TRADINCORP còn nhiều hạn chế, TRADINCORP chủ yếu thực hiện mảng khảo sát, thiết kế, và giám sát công trình. Hoạt động thi công công trình TRADINCORP thường ký kết hợp đồng để đối tác khác thực hiện. Điều này làm hạn chế hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2008 và năm 2009, giá cả vật liệu xây dựng biến động mạnh (có những giai đoạn tăng giá liên tục) ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh thương mại của TRADINCORP (cung cấp cáp mắc điện, vật liệu xây dựng ngành điện). Tuy nhiên, với những chính sách hợp lý trong việc tồn trữ nguyên vật liệu và ký kết hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu với đối tác, hoạt động thương mại của Công ty trong 2 năm 2008 và năm

2009 vẫn khá hiệu quả (lợi nhuận hoạt động thương mại năm 2008 và 2009 lần lượt là 571 triệu đồng và 140 triệu đồng). Riêng năm 2010, do sự ổn định của giá vật liệu xây dựng và nhu cầu thay thế cáp mắc điện của các Công ty Điện Lực ngày càng tăng. Bên cạnh đó, Công ty cũng từng bước đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh chính, Điều này làm doanh thu thuần của Công ty năm có sự tăng mạnh gấp 3,55 lần so với năm 2009.

Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động tài chính của TRADINCORP có sự đóng góp đáng kể từ hoạt động gửi tiết kiệm ngân hàng. Tuy nhiên, TRADINCORP đang thực hiện nhiều dự án đầu tư có giá trị lớn, điều này làm nguồn vốn dùng gửi tiết kiệm có xu hướng giảm mạnh qua các năm. Đây là nguyên nhân chính làm doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động tài chính của Công ty có xu hướng giảm mạnh, đặc biệt là trong năm 2010 (giảm 51% so với năm 2009).

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh là một trong những đơn vị mạnh trong hoạt động tư vấn và thi công xây dựng mạng lưới điện.

Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, nhiều kinh nghiệm, đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu nhiệm vụ của Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh và chủ đầu tư khác về dịch vụ tư vấn và thi công các dự án nguồn và lưới điện.

Vị thế và uy tín của Công ty trong ngành được thể hiện qua những dự án lớn mà Công ty đã được Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố và Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh giao làm đơn vị tư vấn và thi công chính. Một số công trình tiêu biểu như :

Bảng 13: Một số công trình, dự án tiêu biểu

Stt	Tên Dự án	Nội dung thực hiện	Giá trị thực hiện
01	Ngầm hóa thí điểm hạ tầng kỹ thuật đường Trần Hưng Đạo.	Qui mô đầu tư gồm xây dựng hào hai bên đường Trần Hưng Đạo đoạn từ Nguyễn Cư Trinh đến Nguyễn Văn Cừ dài 1,2Km.	16.000.000.000 đồng (dự kiến)
02	Xây dựng trạm biến thế 2x750KVA tại chung cư Long Phụng, Phường An Lạc, Quận Bình Tân	Xây dựng trạm biến thế 2x750KVA	2.652.307.000 đồng

Stt	Tên Dự án	Nội dung thực hiện	Giá trị thực hiện
03	Dự án HCMPC – TRADINCORP	Dự án hợp tác đầu tư khai thác cao ốc HCMPC-TRADINCORP tại 62, Lê Quốc Hưng, Quận 4, Tp.HCM (hợp tác với Tổng Công ty Điện Lực TPHCM)	36.000.000.000 đồng (Tổng giá trị dự án dự kiến : 53 tỷ đồng. Trong đó, vốn của Tổng Công ty Điện Lực TPHCM là 17 tỷ đồng)
04	Dự án cao ốc văn phòng tại 90, Lý Thường Kiệt, Q.Tân Bình, TPHCM	Dự án hợp tác đầu tư với Tổng Công ty Điện Lực TPHCM khai thác cao ốc văn phòng kết hợp kinh doanh khách sạn	71.000.000.000 đồng (Tổng giá trị dự án dự kiến là 135 tỷ đồng. Trong đó, vốn của Tổng Công ty Điện Lực TPHCM là 64 tỷ đồng)

(Nguồn : TRADINCORP)

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

– Về nhu cầu phụ tải.

Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của cả nước giai đoạn 2006 – 2010, dự báo nhu cầu điện nước ta tăng ở mức 17%/năm (phương án cơ sở), 20%/năm (phương án cao) trong giai đoạn 2006 – 2015, trong đó xác định phương án cao là phương án điều hành, chuẩn bị phương án 22%/năm cho trường hợp tăng trưởng đột biến.

– Về ngành điện và tư vấn điện.

Theo Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 – 2015 có xét đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/07/2007 nhu cầu phụ tải và phát triển Nguồn điện, lưới điện như sau:

+ Về phát triển Nguồn điện:

Phát triển Nguồn điện phải đáp ứng nhu cầu phụ tải nêu trên. Đảm bảo thực hiện tiến độ xây dựng các nhà máy thủy điện có các lợi ích tổng hợp như: chống lũ, cấp nước, sản xuất điện; phát triển hợp lý có hiệu quả các Nguồn nhiệt điện khí; đẩy mạnh xây dựng nhiệt điện than; phát triển thủy điện nhỏ, năng lượng mới và tái tạo cho các vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; chủ động trao đổi điện năng có hiệu quả với các nước trong khu vực; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển bền vững, hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án nhà máy điện hạt nhân, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phát triển phù hợp các trung tâm điện lực ở các khu vực trong cả nước nhằm đảm bảo tin cậy cung cấp điện tại chỗ và giảm tổn thất kỹ thuật trên hệ thống điện quốc gia cũng như đảm bảo tính kinh tế của các dự án, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho từng vùng và cả nước.

Phát triển Nguồn điện mới phải tính toán tới các phương án đầu tư chiều sâu và đổi mới công nghệ các nhà máy đang vận hành; đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; sử dụng công nghệ hiện đại đối với các nhà máy điện mới.

Phát triển các Nguồn điện theo các hình thức đã được nhà nước quy định, Bộ Công nghiệp xác định tỷ lệ hợp lý các dự án áp dụng hình thức đầu tư BOT, BOO.

+ Về phát triển lưới điện:

Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối một cách đồng bộ với chương trình phát triển Nguồn điện. Thực hiện việc hiện đại hóa và từng bước ngầm hóa lưới điện các thành phố, thị xã. Hạn chế tác động xấu đến cảnh quan, môi trường. Áp dụng các biện pháp giảm tổn thất điện năng theo quy định

Với sự phát triển ngành điện như trên, có thể nói TRADINCORP sẽ còn rất nhiều cơ hội phát triển theo đúng con đường đã xác định ngay từ khi thành lập là mua bán, cung cấp các thiết bị, dịch vụ ngành điện.

– **Về ngành xây dựng**

Ngành xây dựng là một trong những ngành đầy tiềm năng của Việt Nam. Gia nhập WTO, Việt Nam hòa nhập mạnh mẽ với nền kinh tế toàn cầu; Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế, cơ sở hạ tầng Việt Nam đã và đang có những bước phát triển vượt bậc tạo ra những cơ hội và thách thức mới cho ngành xây dựng nói chung và các công ty hoạt động trong ngành này nói riêng.

Mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang hoạt động xây lắp và hoạt động kinh doanh địa ốc sẽ mở ra một thị trường mới đầy tiềm năng cho TRADINCORP.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2010

Tổng số lao động toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2010 là 43 người, cơ cấu lao động như sau:

- Lao động chính thức: 42 người
- Lao động thời vụ: 01 người

9.2. Chính sách đào tạo:

Để đảm bảo duy trì và phát triển bền vững hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã tiến hành nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý điều hành. Bộ máy nhân sự ở văn phòng Công ty được nâng cấp, giảm số lượng, nâng cao chất lượng.

Đối với lực lượng lao động tham gia sản xuất trực tiếp, Công ty đã thu gọn số lao động đồng thời đào tạo nâng cao tay nghề để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình sản xuất. TRADINCORP thực hiện tuyển dụng lao động có năng lực và tâm huyết cũng như tái đào tạo lực lượng lao động hiện tại, nâng cao chất lượng Nguồn nhân lực.

9.3. Chính sách lao động và tiền lương

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương quy định của Nhà nước, trả lương theo hệ số năng suất của từng cá nhân và dựa trên hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Công ty ký hợp đồng lao động với người lao động, đảm bảo các chính sách cơ bản về BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe, có chính sách khen thưởng, động viên khích lệ người lao động nâng cao năng suất lao động.

9.4. Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất và chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc đề ra các sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm khách hàng mới, tìm thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, v... v...

9.5. Các chế độ và chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện lao động cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng đối với anh chị em công nhân viên làm việc trong điều kiện độc hại, nặng nhọc; quan tâm đến cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi du lịch, nghỉ mát hàng năm,...

10. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị lập phương án trình Đại hội đồng cổ đông về trích lập chi trả cổ tức và các quỹ theo quy định của Nhà nước, nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, sự phát triển của Công ty và quyền lợi của người lao động.

Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận của Công ty do HĐQT đề xuất và được ĐHĐCĐ thông qua bằng thể thức biểu quyết. Cổ tức mỗi năm có thể chi trả một hoặc nhiều lần. HĐQT có thể quyết định chi trả hoặc tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Trước khi chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải thực hiện trích lập các quỹ sau đây:

Quỹ dự phòng tài chính: được trích 5% lãi ròng để dự phòng bù đắp cho rủi ro bất khả kháng trong hoạt động SXKD, quỹ này được trích cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ.

Trích lập các quỹ đầu tư phát triển sản xuất, khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của TRADINCORP và Nghị quyết của ĐHĐCĐ..

Tỷ lệ cổ tức trong 02 năm gần nhất và dự kiến

Bảng 14 : Tỷ lệ cổ tức

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Tỷ lệ cổ tức	%/năm	7%	6%	4,5%

(Nguồn : TRADINCORP)

11. Tình hình hoạt động tài chính**11.1. Các chỉ tiêu cơ bản****a. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

b. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là chứng từ ghi sổ.

c. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được áp dụng theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 như sau:

Bảng 15 : Thời gian khấu hao tài sản

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao
Tài sản cố định hữu hình	
Nhà cửa vật kiến trúc	–
Máy móc thiết bị	–
Phương tiện vận tải truyền dẫn	08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
Tài sản cố định vô hình	
Chi phí thiết kế Website	03 năm
Phần mềm kế toán	03 năm

(Nguồn : TRADINCORP)

d. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá trị gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, vận chuyển, bốc dỡ.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ : Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kế khai thường xuyên

Bảng 16 : Chi tiết hàng tồn kho theo từng thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	-	-
Chi phí SXKD dở dang	-	-	-	-
Công cụ dụng cụ	-	-	-	-
Thành phẩm	-	-	-	-
Hàng hóa	421.588.000	488.458.240	2.474.838.826	4.946.656.148
Tổng cộng	421.588.000	488.458.240	2.474.838.826	4.946.656.148

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009, năm 2010 và BCTC quý 1/2011 của TRADINCORP)

e. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa 5 điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”. Các khoản nhận trước từ khách hàng không ghi nhận doanh thu trong kỳ.

Doanh thu Cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa 4 điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”. Các khoản nhận trước từ khách hàng không ghi nhận doanh thu trong kỳ.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa 2 điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”.

f. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của CBCNV Công ty năm 2008 là 5.300.000 đồng /người/tháng; năm 2009 là 5.730.000 đồng/người/tháng; năm 2010 là 5.860.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập tương đối phù hợp với mặt bằng thu nhập bình quân hiện nay tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

g. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tính đến thời điểm 31/12/2010, Công ty không phát sinh những khoản nợ đến hạn chậm thanh toán.

h. Các khoản phải nộp theo luật định

Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty là 25%. Tuy nhiên, theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009, hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong quý 4/2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2009

Các loại phí và lệ phí khác được tính và nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

i. Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính (tại ngày 31 tháng 12 hàng năm) HĐQT trích lập các quỹ trên cơ sở từ lợi nhuận sau thuế của Công ty. Việc trích lập các quỹ như Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ dự phòng tài chính sẽ do HĐQT trình ĐHCĐ quyết định, tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty.

Bảng 17 : Số dư các khoản trích lập quỹ qua các năm

(Đơn vị tính : Triệu đồng)

Các quỹ	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Quý 1/2011
Quỹ đầu tư phát triển	1.157	871	1.695	1.695
Quỹ dự phòng tài chính	579	579	735	735
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	964	695	635	471
Tổng cộng	2.700	2.145	3.065	2.901

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 1/2011 của TRADINCORP)

j. Tình hình vay nợ ngân hàng

Theo báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2008, 2009, 2010 và báo cáo tài chính quý 1/2011, Công ty chủ yếu hoạt động sản xuất kinh doanh bằng nguồn vốn tự có và không sử dụng các các khoản vay nợ ngân hàng. Nợ phải trả của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản : Phải trả người bán, thuế và các khoản phải nộp nhà nước, các khoản phải trả, phải nộp khác...

k. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 18 : Bảng tổng hợp công nợ

Đơn vị tính : Triệu đồng

Năm	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
A. Nợ phải thu	34.225	100%	32.362	100%	66.376	100%	69.222	100%
1. Phải thu ngắn hạn	34.225	100%	32.362	100%	66.376	100%	69.222	100%
1.1. Phải thu khách hàng	8.582	25,08%	13.603	42,03%	24.771	37,32%	28.672	41,42%
1.2. Trả trước cho người bán	798	2,33%	6.766	20,91%	18.224	27,46%	12.943	18,70%
1.3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4. Các khoản phải thu khác	24.845	72,59%	11.993	37,06%	23.381	35,22%	27.605	39,88

Năm	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
2. Phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-	-	-
B. Nợ phải trả	14.088	100%	12.565	100%	15.058	100%	8.998	100%
1. Nợ ngắn hạn	14.088	100%	12.565	100%	15.058	100%	8.288	92,11%
1.1.Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-	3.000	19,92%	-	-
1.2.Phải trả cho người bán	37	0,26%	941	7,49%	1.109	7,36%	-	-
1.3.Người mua trả tiền trước	-	-	740	-	2.243	14,90%	-	-
1.4.Thuế và các khoản phải nộp NN	2.115	15,01%	3.343	26,61%	3.724	24,73%	3.686	44,47%
1.5.Chi phí phải trả	76	0,54%	191	1,52%	351	2,33%	226	2,72%
1.6.Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	11.860	84,19%	7.350	58,50%	4.631	30,76%	4.376	52,81
2. Nợ dài hạn	-	-	-	-	-	-	710	7,89%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và BCTC kiểm toán năm 2010 của TRADINCORP)

Ghi chú : khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2010 chưa bao gồm quỹ khen thưởng phúc lợi.

– Trong năm 2009, khoản phải thu khách hàng là 13.603 triệu đồng, tăng 58.51% so với năm 2008. Nguyên nhân của việc tăng các khoản phải thu là từ việc chậm thanh toán của các đối tác. Tuy nhiên, khách hàng của TRADINCORP hầu hết là các đơn vị điện lực có uy tín và tiềm lực tài chính nên khả năng phát sinh nợ khó đòi là rất thấp.

– Trong năm 2010, các khoản phải thu khác của TRADINCORP là 24.771 triệu đồng, tăng 82,10% so với năm 2009. Đây là khoản phải thu từ việc bán hàng và thực hiện các hợp đồng xây lắp cho các đối tác. Do các khách hàng của TRADINCORP là các đơn vị điện lực và các khách hàng có quan hệ lâu dài với TRADINCORP nên các khoản công nợ trên đều có khả năng thu hồi cao.

– Các khoản phải trả, phải nộp khác của Công ty trong năm 2010 là 4.631 triệu đồng, giảm 37% so với năm 2009. Các khoản phải trả, phải nộp khác của Công ty chủ yếu đến từ khoản cổ tức phải trả cổ đông từ năm 2008 là 1.394 triệu đồng, khoản phải trả cho sở tài chính 1.079 triệu đồng, và các khoản khoản phải trả, phải nộp khác còn lại chủ yếu là phải trả, phải nộp cho các cá nhân và tổ chức khác.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 19 : Các chỉ số tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Quý I/2011
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	17,60	11,82	7,27	11,59
- Hệ số thanh toán nhanh [(TSNH – Hàng tồn kho – TSNH khác) / Nợ ngắn hạn]	Lần	17,53	11,71	6,62	9,88
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,06	0,05	0,06	0,04
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng Nguồn vốn	Lần	0,94	0,95	0,88	0,96
- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	0,06	0,05	0,07	0,04
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho)	Lần	48,36	72,47	23,16	2,66
- Vòng quay các khoản phải thu (Doanh thu thuần / các khoản phải thu)	Lần	0,64	1,20	1,04	0,21
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	Lần	0,09	0,14	0,26	0,06
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	87,71%	40,37%	16,29%	3,33%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,18%	6,14%	4,82%	0,20%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,69%	5,83%	4,22%	0,19%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	(8,89%)	0.62%	8,43%	4,42%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009, 2011 và BCTC Quý 1/2011 của TRADINCORP)

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng▪ **Hội đồng quản trị :**

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| - Ông Phạm Quốc Bảo | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Mai Hiếu Thảo | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Minh Tùng | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Công Hậu | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Đỗ Văn Phúc | Thành viên Hội đồng quản trị |

▪ **Ban Kiểm soát :**

- | | |
|-----------------------------|--------------------------|
| - Bà Huỳnh Tố Trinh | Trưởng Ban Kiểm soát |
| - Bà Nguyễn Hoàng Vi Phương | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Ông Nguyễn Châu Hoài | Thành viên Ban kiểm soát |

▪ **Ban Tổng Giám đốc :**

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Mai Hiếu Thảo | Tổng Giám đốc |
| - Ông Phạm Đình Cường | Phó Tổng Giám đốc |

▪ **Kế toán trưởng :** Ông Lê Tất Thắng**12.1. Hội đồng quản trị****a. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị : Ông Phạm Quốc Bảo**

Họ Và tên : Phạm Quốc Bảo	
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	01/01/1966
Nơi sinh:	An Nhơn – Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	021737019
Quê quán:	An Nhơn – Bình Định
Địa chỉ thường trú:	141,Chu Văn An, P.26, Q.Bình Thạnh,
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Điện
Quá trình công tác:	
- Từ năm 1999 đến năm 2009	- Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh
- Từ năm 2009 Đến nay	- Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị TRADINCORP
Chức vụ công tác tại các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện Lực Tp.HCM
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 01/06/2010	
- Đại diện: Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh	9.000.000 cổ phần
- Cá nhân:	166.080 cổ phần
Những người có liên quan	không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Cổ tức phần vốn góp
Lợi ích liên quan đối với công ty	Cổ đông góp vốn
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không	

b. Thành Viên Hội Đồng Quản Trị / Tổng Giám Đốc : Ông Mai Hiếu Thảo

Họ Và tên : Mai Hiếu Thảo	
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/06/1959
Nơi sinh:	Sài Gòn
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	021634929
Quê quán:	Sài Gòn
Địa chỉ thường trú:	158/17L Hòa hưng, P.13, Q.10, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện, thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	
- Từ 2001 đến 09/2003	- Phó Giám đốc Điện lực Bình Phú-Công ty Điện lực TP.HCM (nay là Tổng Công ty Điện lực TP.HCM)
- Từ 09/2003 Đến 31/12/2005	- Phó Ban Quản lý Dự án lưới Điện TP.HCM – Công ty Điện lực TP.HCM
- Từ 01/01/2006 Đến 10/2007	- Trưởng Phòng Thẩm định - Công ty Điện lực TP.HCM
- Từ 10/2007 Đến nay	- Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM
Chức vụ công tác hiện nay	Thành Viên HĐQT / Tổng Giám Đốc
Chức vụ công tác tại các tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 01/06/2010	
- Đại diện:	
- Cá nhân:	61.080 cổ phần
Những người có liên quan	không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Cổ tức phần vốn góp
Lợi ích liên quan đối với công ty	Cổ đông góp vốn
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không	

c. Thành Viên Hội Đồng Quản Trị : Ông Nguyễn Minh Tùng

Họ Và tên : Nguyễn Minh Tùng	
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	16/12/1966
Nơi sinh:	TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	021770839
Quê quán:	Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú:	B226, Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:	
- Từ năm 1999 đến nay	- Trưởng ban Quản lý Dự án nhà điều hành sản xuất Tổng Công ty Điện lực TP, Hồ Chí Minh
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác tại các tổ chức khác	Trưởng ban quản lý dự án Tổng công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 01/06/2010	
- Đại diện tổ chức	Không
- Cá nhân:	31.080 cổ phần
Những người có liên quan :	
Bà Võ Thị Minh Kiều – (Vợ)	1.080 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Cổ tức phần vốn góp
Lợi ích liên quan đối với công ty	Cổ đông góp vốn
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không	

d. Thành viên Hội Đồng Quản Trị : Ông Nguyễn Công Hậu

Họ Và tên : Nguyễn Công Hậu	
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	20/10/1962
Nơi sinh:	Vĩnh Thuận, Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	024397535
Quê quán:	Vĩnh Thuận, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú:	53/2, Phạm Văn Chiêu, Phường 9, Quận Gò Vấp, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:	
- Từ 01/01/1980 đến 01/10/2001 - Từ 01/10/2001 Đến nay	- CBCNV Điện Lực Kiên Giang - Trưởng ban tổ chức và nhân sự Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT
Chức vụ công tác tại các tổ chức khác	Trưởng ban tổ chức và nhân sự Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 01/06/2010	
- Đại diện: Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam	2.025.000 cổ phần
- Cá nhân:	30.000 cổ phần
Những người có liên quan	không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Cổ tức phần vốn góp
Lợi ích liên quan đối với công ty	Cổ đông góp vốn
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không,	

e. Thành viên Hội Đồng Quản Trị : Ông Đỗ Văn Phúc

Họ Và tên : Đỗ Văn Phúc	
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	01/01/1962
Nơi sinh:	Điện Bàn, Quảng Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	020094255
Quê quán:	Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	645, Lũy Bán Bích, P,Phú Thạnh, Q,Tân Phú, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ năm 1975 đến năm 2006 - Từ năm 2006 Đến nay	Công tác tại Quận Phú Nhuận Công tác tại Tổng Công ty Địa Ốc Sài Gòn
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT
Chức vụ công tác tại các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Địa Ốc Sài Gòn
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 01/06/2010	
- Đại diện: Tổng Công ty Địa Ốc Sài Gòn	1.575.000 cổ phần
- Cá nhân:	30.000 cổ phần
Những người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Cổ tức phần vốn góp
Lợi ích liên quan đối với công ty	Cổ đông góp vốn
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không	

12.2. Ban Kiểm Soát**a. Trưởng Ban kiểm soát : Bà Huỳnh Tố Trinh**

Họ Và tên : Huỳnh Tố Trinh	
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	22/08/1963
Nơi sinh:	TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	021403701
Quê quán:	Quảng Nam, Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú:	39/6, Khu Phố 4, Đường Hồ Bá Phấn, Quận 9, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ tháng 04/2008 đến nay	Công tác tại Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ công tác tại các tổ chức khác	Tổ trưởng tổ xây dựng cơ bản – Ban tài chính kế toán Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 01/06/2010	
- Đại diện:	Không
- Cá nhân:	Không
Những người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Cổ tức phần vốn góp
Lợi ích liên quan đối với công ty	Cổ đông góp vốn
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không	

b. Thành viên Ban Kiểm Soát : Bà Nguyễn Hoàng Vi Phương

Họ Và tên : Nguyễn Hoàng Vi Phương	
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	04/11/1975
Nơi sinh:	Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	211477272
Quê quán:	Bình Định
Địa chỉ thường trú:	462/67, Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 1999 đến nay	Công ty cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ công tác tại các tổ chức khác	Phó Giám Đốc – QTTC SVC Công ty cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn,
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 01/06/2010	
- Đại diện:	1.350.000 cổ phần
- Cá nhân:	Không
Những người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Cổ tức phần vốn góp
Lợi ích liên quan đối với công ty	Cổ đông góp vốn
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không	

c. Thành viên Ban kiểm soát : Ông Nguyễn Châu Hoài

Họ Và tên : Nguyễn Châu Hoài	
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	12/09/1962
Nơi sinh:	Đà Nẵng
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	190035370
Quê quán:	Đại Anh – Quận Trị
Địa chỉ thường trú:	86/19/6B Thích Quảng Đức, P,5, Q, Phú Nhuận
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, MBI Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	
- Từ 1985 đến 1989, - Từ 1989 đến 2007, - Từ 2007 đến nay,	- Làm việc Ngân Hàng Bình Trị Thiên - Làm việc tại Sacombank - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Viễn Đông
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ công tác tại các tổ chức khác	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 01/06/2010	
- Đại diện:	1.035.000 cổ phần
- Cá nhân:	
Những người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Cổ tức phần vốn góp
Lợi ích liên quan đối với công ty	Cổ đông góp vốn
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không	

12.3. Ban Tổng Giám đốc

a. Tổng Giám Đốc : Ông Mai Hiếu Thảo xem ở 12,1, Mục b

b. Phó Tổng Giám đốc : Ông Phạm Đình Cường

Họ Và tên : Phạm Đình Cường	
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	23/09/1969
Nơi sinh:	Tây Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	022173053
Quê quán:	Tây Ninh
Địa chỉ thường trú:	30/21 Đồng Đen, P,14, Q, Tân Bình, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác:	
- Từ năm 1992 đến năm 1997 - Từ năm 1997 đến tháng 2/2009 - Từ tháng 06/2009 đến nay	- Nhân viên Công ty SaiGontourist - Phó Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty CP DV Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn - Phó Tổng Giám Đốc TRADINCORP
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám Đốc
Chức vụ công tác tại các tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 01/06/2010	
- Đại diện:	Không
- Cá nhân:	Không
Những người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Cổ tức phần vốn góp
Lợi ích liên quan đối với công ty	Cổ đông góp vốn
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không	

12.4. Kế toán trưởng**Kế toán trưởng : Ông Lê Tất Thắng**

Họ Và tên : Lê Tất Thắng	
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	06/11/1975
Nơi sinh:	Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	025280565
Quê quán:	Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	2,08 Lô K, Chung cư Bàu Cát 2, Hồng Lạc, P,10, Q,Tân Bình, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ năm 1998 đến năm 11/2008	- Kế toán tại Công ty Điện Lực TP.HCM
- Từ năm 12/2008 đến nay	- Kế toán trưởng TRADINCORP
Chức vụ công tác hiện nay	- Kế toán trưởng TRADINCORP
Chức vụ công tác tại các tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 01/06/2010	
- Đại diện:	Không
- Cá nhân:	Không
Những người có liên quan (vợ)	780 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Cổ tức phần vốn góp
Lợi ích liên quan đối với công ty	Cổ đông góp vốn
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không	

13. Tài sản

Tính đến thời điểm 31/12/2010, giá trị tài sản của Công ty như sau:

Bảng 17 : Tổng hợp tình hình tài sản

(ĐVT: đồng)

Tài sản cố định	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1, TSCĐ hữu hình	1.781.124.905	703.873.834	1.077.251.071
1.1. Nhà, xưởng, vật kiến trúc	-	-	-
1.2. Máy móc thiết bị	-	-	-
1.3. Phương tiện vận tải	1.113.965.014	393.113.623	720.851.391
1.4. Dụng cụ quản lý	667.159.891	310.760.211	356.399.680
2. TSCĐ vô hình	85.400.000	53.149.973	32.250.027
2.1. Chi phí thiết kế Website	12.000.000	10.333.325	1.666.675
2.2. Phần mềm máy vi tính	73.400.000	42.816.648	30.583.352

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực TP HCM tại ngày 31/12/2010)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 – 2012

Bảng 20 : Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 2012

(ĐVT: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	128.824	198.989
1.1	Kinh doanh Dịch vụ Bất động sản	13.000	60.000
1.2	Dịch vụ Tư vấn đầu tư XD và thiết kế	4.196	5.035
1.3	Dịch vụ du lịch và đào tạo	12.473	14.967
1.4	Kinh doanh thương mại và dịch vụ khác	68.927	82.712
1.5	Xây lắp và hợp tác xây lắp	30.230	36.275
2	Giá vốn hàng bán	107.422	158.696
2.1	Kinh doanh Dịch vụ Bất động sản	5.900	38.900

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
2.2	Dịch vụ Tư vấn đầu tư XD và thiết kế	1.885	2.224
2.3	Dịch vụ lữ hành và đào tạo	10.759	12.696
2.4	Kinh doanh thương mại và dịch vụ khác	64.345	75.927
2.5	Xây lắp và hợp tác xây lắp	24.533	28.948
3	Lợi nhuận gộp	21.402	40.293
4	Doanh thu hoạt động tài chính	31.300	25,000
5	Chi phí chung	4.700	5.200
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	48.002	60.093
7	Thuế TNDN	12.001	15.023
8	Lợi nhuận sau thuế	36.002	45.070
9	Vốn chủ sở hữu	450.000	450.000
10	Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần	27,95%	22,65%
11	Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu	8,00%	10,02%
12	Cổ tức (tính trên mệnh giá)	800đ/cp	1.000đ/cp

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh của TRADINCORP)

Căn cứ để đạt kế hoạch trên:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong các năm là cơ sở cho việc xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo của doanh nghiệp.

TRADINCORP đang từng bước đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và ký kết được nhiều hợp đồng có giá trị mang lại doanh thu và lợi nhuận cao như :

- Thi công, thực hiện việc xây dựng, lắp đặt, di dời... các công trình điện, lưới điện cho các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Ngầm hóa thí điểm hệ thống điện và viễn thông trên đường Trần Hưng Đạo: Đây là công trình trọng điểm của Thành phố, mặc dù việc ngầm hóa bằng hào kỹ thuật phức tạp và chưa có tiền lệ, nhưng việc thí điểm thành công dự án, không chỉ nâng cao thương hiệu Công ty mà còn mở ra triển vọng hợp tác đầu tư trong lĩnh vực xây dựng phát triển hạ tầng còn rất nhiều tiềm năng của Thành Phố Hồ Chí Minh cũng như các Thành phố lớn khác trong cả nước. Hiện nay dự án ngầm hoá Trần Hưng Đạo đã và đang triển khai thi công đạt 100% khối lượng xây hào đang hoàn chỉnh các hầm cáp và chuẩn bị bàn giao.

- Về hoạt động kinh doanh thương mại : Doanh thu chủ yếu từ kinh doanh Cáp mắc điện, cáp ABC hạ thế, MBA, thép xây dựng... Trong đó, mặt hàng cáp mắc điện đã bước đầu đấu thầu thành công và cung cấp cho 5 Công ty điện lực thành phố. Sắp tới Công ty sẽ mở rộng thêm nhiều mặt hàng vật tư thiết bị để tham gia các gói thầu tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Điện lực TP.HCM và các đối tác với TRADINCORP.
- Bên cạnh đó, TRADINCORP đang thực hiện hợp tác đầu tư với Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh để đầu tư, khai thác kinh doanh các cao ốc văn phòng khách sạn như : Hợp tác đầu tư khai thác cao ốc HCMPC – TRADINCORP BUILDING tại 62, Lê Quốc Hưng, P.12, Quận 4, TP.HCM; hợp tác đầu tư khai thác cao ốc văn phòng kết hợp kinh doanh khách sạn tại 90, Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, TP.HCM. cùng nhiều dự án có giá trị khác....

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại Thành Phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Và Kinh doanh Điện Lực Thành Phố Hồ chí Minh (TRADINCORP) như sau:

- Về quy mô vốn : So với các công ty khác cùng ngành đang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán, với mức vốn thực góp hiện tại 234 tỷ đồng Việt Nam, TRADINCORP thuộc nhóm những công ty có quy mô vốn trung bình. Kế hoạch của Công ty tăng vốn điều lệ đầu tư dự án, bổ sung vốn sản xuất kinh doanh là phù hợp.
- Lĩnh vực hoạt động tư vấn xây dựng điện và kinh doanh các mặt hàng phục vụ xây dựng hệ thống lưới điện của Công ty mang tính chất đặc thù. Với các cổ đông sáng lập là các Tổng Công ty có uy tín, thương hiệu trong ngành điện lực và xây lắp, TRADINCORP có thuận lợi to lớn trong việc cung cấp dịch vụ và kinh doanh thương mại.
- Công ty đang thực hiện hợp tác đầu tư với Tổng Công ty Điện Lực TP HCM để đầu tư, kinh doanh các dự án các cao ốc văn phòng khách sạn có khả năng sinh lợi cao.
- Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư khi tự mình quyết định đầu tư.

16. Thông tin về các cam kết chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

17. Các thông tin tranh chấp, kiện tụng liên quan đến Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHẦN CHÀO BÁN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần đăng ký chào bán dự kiến

Tổng số cổ phần TRADINCORP phát hành dự kiến là 21.596.050 cổ phần (tương đương với 215.960.500.000 đồng). Việc phát hành chi tiết như sau :

3.1. Chào bán cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập) 18.384.200 cổ phần.

Phát hành 18.384.200 cổ phần (tương ứng với 183.842.000.000 đồng tính theo mệnh giá cổ phần) cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập) có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách để nhận quyền mua cổ phần với tỷ lệ thực hiện quyền là 3:7 (mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, 03 quyền mua sẽ được mua thêm 07 cổ phần mới). Số cổ phần cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 104 cổ phần TRADINCORP tại thời điểm chốt danh sách cổ đông phát hành giai đoạn 1, khi thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu, sẽ có 104 quyền mua. Vậy số cổ phần cổ đông A sẽ được quyền mua là: $104 * (7/3) = 242,67$ cổ phần, được làm tròn xuống là 242 cổ phần.

Quy định về việc chuyển nhượng quyền mua :

Cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập) nếu không thực hiện quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cho người khác. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng một lần, người nhận chuyển nhượng quyền không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.

Trong trường hợp bị mất hoặc thất lạc giấy Thông báo sở hữu quyền mua. Người sở hữu quyền mua cũng có thể thực hiện quyền của mình tại Trụ sở Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, người thực hiện quyền phải điền vào giấy báo mất trong đó cam kết chịu mọi trách nhiệm có liên quan về việc thực hiện quyền của mình.

3.2. Chào bán 3.211.850 cổ phần cho đối tác chiến lược mới và cán bộ công nhân viên Công ty.

Phát hành 3.211.850 cổ phần (tương ứng với 32.118.500.000 đồng tính theo mệnh giá cổ phần) cho đối tác chiến lược mới và cán bộ công nhân viên của TRADINCORP, trong đó

- Chào bán cho đối tác chiến lược mới: 2.211.850 cổ phần.
- Chào bán cho cán bộ công nhân viên : 1.000.000 cổ phần
- **Tiêu chí lựa chọn cán bộ công nhân viên :** Tất cả Cán bộ công nhân viên đang làm việc cho TRADINCORP dự kiến chốt tại thời điểm chốt danh sách mua cổ phần ngày

28/07/2010. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định việc lựa chọn, chào bán cho cán bộ công nhân viên.

- **Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược mới :** Là tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính mạnh, có năng lực và định hướng phát triển phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định việc lựa chọn, và thực hiện chào bán cho đối tác chiến lược mới theo tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược mới phù hợp với quy định của pháp luật.

3.3. Phương án xử lý số cổ phiếu không được đặt mua hết khi kết thúc đợt chào bán (nếu có)

Đối với số cổ phần lẻ phát sinh do chào bán cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập) và cán bộ công nhân viên, đối tác chiến lược mới sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có):

Đối với số lượng cổ phần dôi ra do làm tròn, số lượng cổ phần không thực hiện quyền phát sinh do cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập); cổ đông chiến lược mới và cán bộ công nhân viên Công ty không đăng ký mua hết (nếu có), sẽ được xử lý theo phương thức phân phối cho các đối tượng khác phù hợp theo quy định của pháp luật với điều kiện giá chào bán không thuận lợi hơn so với giá chào bán cho chính đối tượng đó và không được thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập). Cụ thể như sau:

- Đối với số lượng cổ phần dôi ra do làm tròn, số lượng cổ phần không thực hiện quyền phát sinh do cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập) không đăng ký mua hết (nếu có) sẽ được xử lý theo phương thức phân phối cho các đối tượng khác phù hợp theo quy định của pháp luật với điều kiện giá chào bán không thuận lợi giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Đối với số lượng cổ phần dôi ra do làm tròn, số lượng cổ phần không thực hiện quyền phát sinh do cổ đông chiến lược mới trong Công ty không đăng ký mua hết (nếu có) sẽ được xử lý theo phương thức phân phối cho các đối tượng khác phù hợp theo quy định của pháp luật với điều kiện giá chào bán không thuận lợi giá chào bán cho cổ đông chiến lược mới.

- Đối với số lượng cổ phần dôi ra do làm tròn, số lượng cổ phần không thực hiện quyền phát sinh do cán bộ công nhân viên trong Công ty không đăng ký mua hết (nếu có) sẽ được xử lý theo phương thức phân phối cho các đối tượng khác phù hợp theo quy định của pháp luật với điều kiện giá chào bán không thuận lợi giá chào bán cho cán bộ công nhân viên.

Trong trường hợp kết thúc 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng cho từng giai đoạn phát hành mà số lượng cổ phiếu còn dư chưa được phân phối hết, giao cho HĐQT xin phép UBCKNN gia hạn thời gian chào bán để tiếp tục phân phối (nếu cần thiết).

Trường hợp kết thúc thời gian chào bán kể cả gia hạn (nếu có) mà số cổ phần vẫn chưa được chào bán hết, thì số cổ phần còn lại được coi như chưa phát hành và tổng số cổ phần chào bán của đợt này sẽ được tính giảm theo số lượng tương ứng.

3.4. Phương án xử lý vốn khi đợt chào bán không thành công như dự kiến (nếu có)

Trong trường hợp các nhà đầu tư nói trên không mua hết số cổ phần còn lại của đợt chào bán này, Hội đồng quản trị sẽ xem xét việc tiến hành huy động vốn tài trợ cho các dự án bằng các nguồn quỹ đầu tư phát triển, trích từ lợi nhuận để lại.

Nếu các phương án tài trợ trên vẫn chưa đủ tài trợ cho các dự án, Hội đồng quản trị sẽ xem xét việc huy động vốn vay ngân hàng hoặc điều chỉnh tiến độ dự án phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của dự án.

4. Giá dự kiến phát hành

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập): 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá chào bán cho cán bộ nhân viên và đối tác chiến lược: 10.400 đồng/cổ phần.

5. Phương thức tính giá

- Trên cơ sở xem xét giá trị sổ sách của công ty tại thời điểm 30/06/2010 là 10.367 đồng/cổ phần. Bên cạnh đó tại thời điểm hiện tại, thị trường chứng khoán Việt Nam chưa có dấu hiệu chuyển biến tích cực. Xem xét đến yếu tố rủi ro và lợi ích của việc chào bán, đồng thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông chiến lược) sở hữu cổ phần phát hành thêm của TRADINCORP. Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (giảm 3,54% so với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2010)

- Theo Nghị quyết số Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 15/04/2010 và Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/09/2010 về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định giá chào bán dự kiến cho cán bộ nhân viên và đối tác chiến lược của TRADINCORP nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2010.

- Trên cơ sở tạo điều kiện khuyến khích cán bộ nhân viên và cổ đông chiến lược trở thành cổ đông của TRADINCORP, gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của TRADINCORP và phù hợp với Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009. Bên cạnh đó, tại thời điểm hiện tại, thị trường chứng khoán Việt Nam chưa có dấu hiệu chuyển biến tích cực. Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về giá chào bán cho cán bộ công nhân viên và đối tác chiến lược mới (*giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 30/06/2010 là 10.367 đồng/cổ phần*); xem xét đến yếu tố rủi ro và lợi ích của đợt chào bán, Hội đồng quản trị CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh quyết định giá chào bán cho cán bộ công nhân viên, cổ đông chiến lược mới của Tradincorp là 10.400 đồng/cổ phần.

Ghi chú : Cơ sở xác định giá trị sổ sách của TRADINCORP tại thời điểm 30/06/2010.

Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1.Vốn chủ sở hữu (không bao gồm nguồn kinh phí và quỹ khác) tại thời điểm 30/06/2010	Đồng	242.628.688.774
2.Tổng số lượng cổ phần	Đồng	23.403.950
3.Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2010 (3 = 1 : 2)	Đồng/CP	10.367

(Nguồn: Báo cáo tài chính đến thời điểm 30/06/2010 của TRADINCORP)

6. Phương thức phân phối

- Cổ phần phát hành cho Cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập) được phân phối theo danh sách chốt đăng ký mua cổ phần của cổ đông hiện hữu sau khi có văn bản chấp thuận việc phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- Cổ phần phát hành cho cán bộ công nhân viên được phân phối theo danh sách đăng ký mua cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cán bộ công nhân viên đăng ký mua cổ phần sau khi có văn bản chấp thuận việc phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- Cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược mới được phân phối theo danh sách đăng ký mua cổ phần tại thời điểm chốt danh sách đăng ký mua cổ phần của cổ đông chiến lược mới sau khi có văn bản chấp thuận việc phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

7. Thời gian phân phối

Thời gian phân phối cổ phần được dự kiến thực hiện trong năm 2010 (sau khi được chấp thuận Ủy Ban chứng khoán Nhà nước).

Lịch trình phân phối đối với mỗi giai đoạn là 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cho phép thực hiện phát hành, dự kiến như sau:

T T	Công việc	Thời gian thực hiện
A	Chào bán cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập)	
1	Nhận Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán từ UBCKNN	D
2	- Công bố thông tin trên báo chí về đợt chào bán - Thông báo ngày chốt danh sách cho cổ đông hiện hữu	D đến D +7
3	Chốt danh sách phân bổ quyền mua cho các cổ đông hiện hữu	D+10
4	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+11 đến D+40
5	- Tổng hợp danh sách các cổ đông hiện hữu đặt mua cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ - Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết - Chuyển số tiền đặt mua cổ phiếu vào tài khoản Ngân hàng phong tỏa	D+41
6	Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết, số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không được thực hiện quyền (nếu có)	D+42 đến D+45
7	Báo cáo kết quả đợt phát hành cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước	D + 45

8	Trao giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu	D+45 đến D+75
B	Chào bán cho đối tác chiến lược mới và cán bộ công nhân viên của TRADINCORP)	
1	Nhận Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán từ UBCKNN	D
2	- Công bố thông tin trên báo chí về đợt chào bán thứ 2	D đến D +7
3	Chốt danh sách phân bổ quyền mua cho các cổ đông hiện hữu	D+10
3	- Thông báo thời hạn đăng ký và nộp tiền đối với cán bộ nhân viên, đối tác chiến lược	D+11 đến D+40
4	- Cán bộ nhân viên và đối tác chiến lược tiến hành đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+11 đến D+40
5	Tổng hợp danh sách cán bộ nhân viên và đối tác chiến lược đặt mua cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết Chuyển số tiền đặt mua cổ phiếu vào tài khoản Ngân hàng phong tỏa	D+41
6	Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết, số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không được thực hiện quyền (nếu có)	D+42 đến D+45
7	Báo cáo kết quả đợt phát hành cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước	D + 45
8	Trao giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu	D+45 đến D+75

(Chú thích: - D là ngày TRADINCORP được UBCKNN cho phép thực hiện đợt chào bán giai đoạn 1, trùng với ngày TRADINCORP được cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng)

8. Đăng ký mua cổ phần

* **Đối với cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập):**

TRADINCORP sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới các cổ đông hiện hữu (không bao gồm cổ đông sáng lập) có tên trong danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách. Trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác dài hơn do TRADINCORP thông báo) làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký mua cổ phần và trực tiếp nộp tiền mua theo chỉ định của TRADINCORP hoặc bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Công ty. Sau thời hạn này, các quyền mua không được thực hiện sẽ đương nhiên hết hiệu lực, cổ đông sở hữu quyền mua đó sẽ không nhận được bất cứ sự đền bù nào từ phía TRADINCORP.

* **Đối với đối tác chiến lược và cán bộ nhân viên TRADINCORP**

TRADINCORP sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới các CBNV và đối tác chiến lược có tên trong danh sách được mua cổ phần. CBNV và đối tác chiến lược tiến hành đăng ký và nộp tiền mua cổ phần theo chỉ định của TRADINCORP đúng thủ tục và trong thời hạn quy định.

9. Phương thức thực hiện quyền

Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua sẽ tiến hành đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần theo tỷ lệ được mua đã quy định và trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác dài hơn do TRADINCORP thông báo) kể từ ngày quyền mua cổ phần có hiệu lực.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Người sở hữu quyền mua trực tiếp tìm đối tác và thỏa thuận mức giá chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại trụ sở của đơn vị tư vấn quản lý sổ cổ đông của TRADINCORP theo các thủ tục quy định trong vòng 17 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Luật Chứng Khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan, TRADINCORP giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty đối với người nước ngoài là không vượt quá 49% vốn điều lệ.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Toàn bộ số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược mới sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn một năm.

12. Các loại thuế có liên quan

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh đang thuộc đối tượng điều chỉnh của các loại thuế sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty tính và nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 25%.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong toả của Công ty tại : **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi Nhánh 4.**

Số tài khoản: **102010001201266**

Tên tài khoản: **Công ty cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh**

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Đầu tư vào các dự án và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của TRADINCORP

- Tiếp tục đầu tư vào dự án đầu tư khai thác cao ốc HCMPC – TRADINCORP 62, Lê Quốc Hưng, Quận 4, Tp.HCM.
- Đầu tư vào dự án đầu tư khai thác cao ốc văn phòng kết hợp kinh doanh khách sạn tại 90, Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, TPHCM.
- Đầu tư vào dự án chung cư 42B, Trần Hưng Đạo, Quận Tân Phú, TPHCM.
- Tiếp tục đầu tư vào Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng.
- Thực hiện dự án ngầm hóa đường Trần Hưng Đạo.
- Đầu tư vào dự án Tân Túc, Bình Chánh.
- Bổ sung vốn lưu động.

Phát triển kinh doanh và nâng cao vị thế của Công ty

- Qua những phân tích, đánh giá về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, và tạo ra nhân tố đột biến nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và tạo ra các nhân tố đột biến nhằm đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn các năm tiếp theo, công ty cần tái thiết lại cơ cấu vốn và nâng cao năng lực tài chính của mình.
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư vào các dự án và các hoạt động mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cao cho Công ty.
- Cải thiện quy mô của Công ty, nâng cao hình ảnh, thu hút được nhiều khách hàng lớn cả trong và ngoài nước, tăng cường năng lực cạnh tranh cho Công ty trong hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện góp vốn đã đăng ký theo Giấy phép đăng ký kinh doanh.

VII. THÔNG TIN CÁC DỰ ÁN

1. Dự án đầu tư khai thác cao ốc HCMPC – TRADINCORP 62, Lê Quốc Hưng, Quận 4, TPHCM

1.1. Hồ sơ pháp lý của dự án

- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 30/HĐ-TRADIN-BDS ngày 20/01/2009 giữa Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh (tên trước đây: Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh) và TRADINCORP về việc hợp tác đầu tư dự án cao ốc văn phòng tại 62 Lê Quốc Hưng, Quận 4, Tp. HCM;
- Quyết định số : 236/QĐ – TRADIN – VP của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh (TRADINCORP) về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây

dựng công trình“ HCMC – TRADINCORP BULDING” Số : 62 Lê Quốc Hưng- P.12- Q.4 – Tp. HCM;

– Giấy phép xây dựng số 88/GPXD-SXD-TKCS của UBND TP. HCM ngày 04/06/2009 về việc cấp Giấy phép xây dựng công trình cao ốc văn phòng tại số 62, Lê Quốc Hưng, Quận 4, Tp.HCM;

– Các hồ sơ khác có liên quan;

1.2. Thông tin chung về dự án

– Tên dự án : **Cao ốc HCMPC – TRADINCORP**

– Chủ đầu tư : Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh (tên trước đây : Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh) và Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh (TRADINCORP).

– Tổng vốn đầu tư dự kiến : 53.000.000.000 đồng (Năm mươi ba tỷ đồng). Trong đó :

+ Vốn góp của Công ty cổ phần Điện Lực TPHCM : 17.000.000.000 đồng.

+ Vốn góp của TRADINCORP : 36.000.000.000 đồng

– Thông tin dự án :

Công ty thực hiện hợp tác đầu tư với Tổng Công ty Điện lực TP.HCM để đầu tư, khai thác kinh doanh cao ốc văn phòng tại khu đất số 62 Lê Quốc Hưng trong thời hạn 32 năm. Trong đó, Tổng Công ty Điện lực TP.HCM góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng khu đất (17 tỷ đồng theo định giá của đơn vị thẩm định độc lập và được hai bên chứng nhận). Công ty TRADINCORP dự kiến đầu tư khoảng 36 tỷ đồng là tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình (diện tích khu đất: 421.1m²; tổng diện tích sàn xây dựng: 3.570m² với quy mô: 01 hầm, 01 lửng, 10 tầng, sân thượng kinh doanh).

Công ty TRADINCORP được quyền thực hiện đầu tư xây dựng, khai thác kinh doanh tòa nhà trong thời gian hợp đồng hợp tác là 32 năm.

Dự kiến, dự án hoàn thành thi công và đưa vào khai thác kinh doanh trong năm 2011.

2. Dự án hợp tác đầu tư khai thác cao ốc văn phòng kết hợp kinh doanh khách sạn tại 90, Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

2.1. Hồ sơ pháp lý của dự án

– Hợp đồng hợp tác đầu tư và phụ lục hợp đồng số 603/2009/HĐ-ĐLHCM-TRADIN ngày 19/10/2009 giữa Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh và TRADINCORP về việc hợp tác đầu tư dự án Cao ốc 90 Lý Thường Kiệt;

– Tờ trình số 94/TTr-Tradin-TTĐ ngày 22/02/2011 về việc xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng dự án 90 Lý Thường Kiệt (phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị);

– Bản phân tích hiệu quả đầu tư (thuyết minh dự án);

– Quyết định số 2579/QĐ-UBND của UBND TP.HCM về việc phê duyệt giá trị quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất số 90 Lý Thường Kiệt với mục đích sử dụng là đầu tư xây dựng văn phòng giao dịch;

- Hợp đồng số 12NP/HĐMBNƠ-BN của Công ty Quản lý Kinh doanh nhà về việc mua bán nhà thuộc quyền sở hữu nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất diện nhà cơ quan;
- Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước thanh toán tiền mua nhà và giá trị quyền sử dụng đất;
- Các hồ sơ pháp lý khác có liên quan;

2.2. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Dự án hợp tác đầu tư khai thác cao ốc văn phòng kết hợp kinh doanh khách sạn tại 90, Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, Tp.HCM.
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Điện Lực TP HCM và Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh (TRADINCORP).
- Tổng vốn đầu tư: 135.000.000.000 (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng)
- + Vốn góp của Tổng Công ty Cổ phần Điện Lực TP HCM : 64.000.000.000 đồng.
- + Vốn góp của TRADINCORP : 71.000.000.000 đồng
- Thông tin về dự án :

Công ty TRADINCORP thực hiện hợp tác đầu tư với Công ty Điện lực TP.HCM để đầu tư, khai thác kinh doanh cao ốc văn phòng - khách sạn tại khu đất số 90 Lý Thường Kiệt trong thời hạn 33 năm. Diện tích khu đất: 742.9m²; tổng diện tích sàn xây dựng: 5.790 m² với quy mô: 02 hầm, 01 lửng, 10 tầng, sân thượng. Trong đó, Tổng Công ty Điện lực TP.HCM góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng khu đất (khoảng 64 tỷ theo định giá của đơn vị thẩm định độc lập và được 2 bên chứng nhận). Trước mắt, Công ty Tradincorp tạm ứng nộp tiền sử dụng đất và sẽ được Tổng Công ty Điện lực TP.HCM hoàn trả trong vòng 5 năm sau khi dự án đưa vào khai thác hoạt động.

Công ty TRADINCORP được ủy quyền tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh dự án trong thời gian hợp đồng hợp tác là 33 năm.

Tiến độ thực hiện: đã chọn xong nhà thầu vận trong tháng 1/2010. Công ty TRADINCORP đang phối hợp cùng Tư vấn khảo sát hoàn tất các hồ sơ liên quan, dự kiến chọn thầu và khởi công phần giải phóng mặt bằng trong đầu tháng 08/2010. Phần đấu thầu đưa công trình vào khai thác trước tháng 8/2011.

3. Đầu tư dự án chung cư 42B Trần Hưng Đạo

3.1. Hồ sơ pháp lý của dự án

- Tờ trình số 151/TTr-TRADIN-TCKT ngày 17/11/2010 của Tổng giám đốc TRADINCORP về việc hợp tác đầu tư với EVN-HCMC dự án nhà ở cho CBCNV ngành Điện tại khu đất 42B Trần Hưng Đạo, Quận Tân Phú (có phê duyệt của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị);
- Tờ trình số 149/TTr-KH ngày 07/04/2009 của Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh về việc thông qua chủ trương hợp tác đầu tư xây dựng chung cư tại khu đất số 42B Trần Hưng Đạo, phường Tân Sơn Nhì (có phê duyệt của Giám đốc)
- Bảng tính hiệu quả tài chính và thông số của dự án.

- Quyết định số : 1823/SQHKT- QHKV2 ngày 23/07/2010 của Sở Quy hoạch kiến trúc TP. HCM về việc ý kiến quy hoạch liên quan khu đất 42B đường Trần Hưng Đạo , phường Tân Sơn Nhì , quận Tân Phú.
- Công văn số 117/UBND-NĐ ngày 28/01/2011 của Ủy Ban Nhân Dân Quận Tân Phú về việc thống nhất chỉ tiêu dân số của dự án chung cư tại số 42B Trần Hưng Đạo, Quận Tân Phú.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công Ty Điện Lực Tân Phú đối với khu đất tại 42B Trần Hưng Đạo, Quận Tân Phú.

3.2. Thông tin dự án

Công ty TRADINCORP sẽ thực hiện hợp tác đầu tư với Tổng Công ty Điện Lực TPHCM để đầu tư xây dựng chung cư 16-18 tầng cho cán bộ nhân viên Công ty Điện Lực trên khu đất 2.500 m² tại 42B Trần Hưng Đạo, Quận Tân Phú, TPHCM. Hiện tại, đang triển khai xúc tiến hoàn tất thủ tục pháp lý khu đất và lập quy hoạch tổng mặt bằng để tách thửa và chuyển mục đích sử dụng khu đất.

Hiện tại, TRADINCORP vẫn chưa tiến hành ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với Tổng Công ty Điện Lực TPHCM về dự án này. Để ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Tradincorp và Tổng Công ty Điện Lực Tp.HCM, cần phải có kết quả định giá về giá trị quyền sử dụng đất tại lô đất 42B, Trần Hưng Đạo của một đơn vị định giá độc lập và từ cơ quan thẩm định giá thuộc Sở tài chính. Hiện tại, Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh đang thực hiện các thủ tục thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá thị trường của lô đất nêu trên. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang chờ kết quả thẩm định và phê duyệt giá trị quyền sử dụng đất từ cơ quan có thẩm quyền (Sở Tài Chính, Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh). Thế nên, hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Tradincorp và Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh vẫn chưa được ký kết.

Do dự án đang ở giai đoạn ban đầu nên có khả năng phát sinh một số rủi ro sau:

- + Rủi ro về thời gian và tiến độ dự án như : rủi ro dự án chậm tiến độ so với kế hoạch thực hiện do quá trình phê duyệt dự án, xin giấy phép xây dựng, và quá trình thực hiện dự án.... gây ảnh hưởng lớn tiến độ, thời gian và tính khả thi của dự án.
- + Rủi ro về chi phí phát sinh cao hơn dự toán : Do đây là dự án có tính chất dài hạn ; trong khi đó, các chi phí đầu vào mà đặc biệt là giá vật liệu xây dựng luôn có nhiều biến động làm cho các chi phí thực tế phát sinh có khả năng cao hơn dự toán, điều này gây ảnh hưởng lớn đến tính hiệu quả của dự án.
- + Các rủi ro phát sinh khác có liên quan đến quá trình thực hiện dự án.

4. Đầu tư vào Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Hải Phòng.

4.1. Hồ sơ pháp lý của dự án

- Hợp đồng ủy thác đầu tư số 02/2009/HĐUTĐT-HP/EVNFC-ĐTKDĐL ngày 20/07/2009 giữa Công ty Tài Chính Cổ phần Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh và Tradincorp.
- Công văn số 365/CV – TCĐL ngày 25/ 06/ 2009 của Công ty Tài chính cổ phần Điện lực gửi cho Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh về việc việc góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt Điện Hải Phòng.

4.2. Thông tin dự án

– Tên dự án : Mua cổ phần Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Hải Phòng.

– Thông tin về Công ty cổ phần Nhiệt Điện Hải Phòng :

Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Hải Phòng, vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng, được thành lập bởi các cổ đông là các tập đoàn, tổng công ty có thương hiệu và năng lực tài chính mạnh như : Tập đoàn Điện Lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam, Tập đoàn Bảo Việt ...

Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Hải Phòng là chủ đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng. Đây là dự án có qui mô lớn, được chia làm 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1 xây dựng đầu tư nhà máy với 02 tổ máy tổng công suất 600 MW. Giai đoạn 2 xây dựng nhà máy số 2 cũng gồm 2 tổ máy với tổng công suất 600 MW. Tổng vốn đầu tư của 2 nhà máy này dự kiến lên đến 9.902 tỷ đồng. Sau khi hoàn tất toàn bộ dự án, nhà máy nhiệt điện hải Phòng sẽ cung cấp tổng sản lượng điện năng khoảng 7,2 tỷ KWh/năm, với mức tiêu thụ 3,5 triệu tấn than/năm.

Đến ngày 15/06/2010, tổ máy đầu tiên của nhà máy số 1 có công suất 300 MW đã hòa đồng bộ vào lưới điện quốc gia thành công. Dự kiến tổ máy thứ 2 của nhà máy số 1 sẽ hòa lưới điện quốc gia vào cuối quý 4/2010.

Đến thời điểm 30/09/2010, tổng số vốn TRADINCORP đã góp vào Nhà Máy Nhiệt Điện Hải Phòng là 26.619.000.000 đồng (Báo cáo tài chính đến thời điểm 30/09/2010 của TRADINCORP)

5. Dự án ngầm hóa đường Trần Hưng Đạo

5.1. Hồ sơ pháp lý của dự án

– Quyết định số: 524/QĐ-TRADIN-VP.HĐQT của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án : “ Xây dựng hào kỹ thuật và ống phục vụ ngầm hóa lưới điện và hệ thống viễn thông đường Trần Hưng Đạo đoạn từ Nguyễn Văn Cừ đến Nguyễn Khắc Nhu”;

– Quyết định số: 574/QĐ-TRADIN-QLDA của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh về việc Phê duyệt TKBVTC-DT công trình “ Xây dựng hào kỹ thuật và ống phục vụ ngầm hóa lưới điện và hệ thống viễn thông đường Trần Hưng Đạo đoạn từ Nguyễn Văn Cừ đến Nguyễn Khắc Nhu”;

– Bảng tổng hợp kinh phí dự toán;

– Các hồ sơ khác có liên quan;

5.2. Thông tin dự án

– Tên dự án: Ngầm hóa đường Trần Hưng Đạo

– Chủ đầu tư: Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

– Đơn vị thi công : Công ty cổ phần Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh.

– Tổng vốn đầu tư: 16.000.000.000 đồng (Bằng chữ : Mười sáu tỷ đồng)

– Thông tin về dự án :

Đây là công trình trọng điểm của Thành phố, mặc dù việc ngầm hóa bằng hào kỹ thuật phức tạp và chưa có tiền lệ. Nhưng việc thí điểm thành công dự án, không chỉ nâng cao thương hiệu Công ty mà còn mở ra triển vọng hợp tác đầu tư trong lĩnh vực xây dựng phát triển hạ tầng còn rất nhiều tiềm năng của Thành Phố Hồ Chí Minh cũng như các Thành phố lớn khác trong cả nước. Công trình này được sự quan tâm đặc biệt của Ủy Ban Nhân dân TP.HCM và Tổng Công ty Điện lực TP.HCM (tên trước đây : Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh).

Hiện nay dự án ngầm hoá Trần Hưng Đạo đã và đang triển khai thi công đạt 100% khối lượng xây hào, đang hoàn chỉnh các hầm cáp và đang phối hợp để bàn giao cho Điện lực Sài Gòn và các đơn vị viễn thông thi công đặt cáp và thiết bị vào cuối năm 2010.

6. Dự án Khu Dân Cư Tân Túc Bình Chánh

6.1. Hồ sơ pháp lý của dự án

- Hợp đồng nguyên tắc hợp tác đầu tư số 168/HĐ-TRADIN-BDS ngày 22 /03/ 2010 giữa TRADINCORP và Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Vạn Phước về việc hợp tác đầu tư dự án khu dân cư Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh;
- Tờ trình số 178/VB-TRADIN-BDS ngày 25/ 03 /2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực thành phố Hồ Chí Minh gửi UBND huyện Bình Chánh về việc đề nghị đầu tư xây dựng “Khu dân cư tại thị trấn Tân Túc – trung tâm hành chính mới của huyện Bình Chánh”;
- Công văn số 257/VB – TRADIN – BDS ngày 21/04/ 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực thành phố Hồ Chí Minh về việc đăng kí báo cáo lần 2 phương án quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu dân cư tại thị trấn Tân Túc – huyện Bình Chánh.
- Công văn số 2464/UBND ngày 03/ 08/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc đầu tư xây dựng Dự án khu dân cư, tại thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh của Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh Điện lực thành phố Hồ Chí Minh.

6.2. Thông tin dự án

- Tên dự án : Dự án khu Dân Cư Thị Trấn Tân Túc – Huyện Bình Chánh – TP. Hồ Chí Minh.
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh (TRADINCORP).
- Tổng diện tích dự án : 16,27 ha.
- Quy mô dự kiến bao gồm 3 khu chức năng : Khu nhà ở liền kề nhìn ra trục đường Nguyễn Hữu Trí (hướng Bắc); Khu biệt thự đơn và song lập tại khu trung tâm (hướng Đông) ; khu căn hộ cao tầng nhìn ra phía trục đường Bình Thuận (hướng Nam)
- Hình thức đầu tư: Hợp tác đầu tư theo hợp đồng 168/ HĐ-Trandin – BDS ngày 22/03/2010 giữa TRADINCORP hợp tác với Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Vạn Phước về việc hợp tác xây dựng dự án khu Dân Cư Thị Trấn Tân Túc – Huyện Bình Chánh TP. Hồ Chí Minh (tỉ lệ góp vốn công ty TRADINCORP 90% và Công Ty Vạn Phước 10% trên tổng vốn đầu tư) triển khai lên phương án xin chủ trương đầu tư của huyện Bình

Chánh, lập quy hoạch 1/500 và các thủ tục pháp lý để làm cơ sở giao đất, bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng.

– Tiến độ dự kiến như sau:

+ Chuẩn bị đầu tư xây dựng: trong vòng 2 năm.

+Thực hiện đầu tư và khai thác kinh doanh : trong vòng 3 năm.

+ Tổng nhu cầu vốn dự kiến : 674 tỉ đồng.

Đến thời điểm hiện tại, dự án khu dân cư Tân Túc đã hoàn thiện phương án quy hoạch tổng thể trình UBND huyện Bình Chánh – TP.HCM và đã được UBND huyện Bình Chánh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của Công ty tại Công văn số 2464/UBND ngày 03/08/2010. Hiện tại Công ty trình phương án với Sở Tài Nguyên Môi Trường và UBND Thành Phố. Đây mới là giai đoạn tiền dự án. Vì thế, việc đầu tư vào dự án có khả năng chịu nhiều rủi ro như :

+ Rủi ro về thời gian và tiến độ dự án như : rủi ro dự án chậm tiến độ so với kế hoạch thực hiện do quá trình phê duyệt dự án, xin giấy phép xây dựng, và quá trình thực hiện dự án.... gây ảnh hưởng lớn tiến độ, thời gian và tính khả thi của dự án.

+ Rủi ro có liên quan đến quá trình triển khai dự án : Trong trường hợp dự án được phê duyệt, quá trình triển khai dự án có nhiều vấn đề cần quan tâm như : khâu bồi thường giải phóng mặt bằng, triển khai dự án... đây là những khâu hết sức quan trọng làm phát sinh nhiều chi phí vượt dự toán và có khả năng làm chậm tiến độ dự án so với kế hoạch.

+ Rủi ro về chi phí phát sinh cao hơn dự toán : Do đây là dự án có tính chất dài hạn ; trong khi đó, các chi phí đầu vào mà đặc biệt là giá vật liệu xây dựng luôn có nhiều biến động làm cho các chi phí thực tế phát sinh có khả năng cao hơn dự toán, điều này gây ảnh hưởng lớn đến tính hiệu quả của dự án.

7. Bổ sung vốn lưu động

Về hoạt động kinh doanh thương mại của TRADINCORP chủ yếu là kinh doanh cáp mắc điện, thép xây dựng... phục vụ cho ngành Điện. Với đối tác là các Công ty trực thuộc Tổng Công ty Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh, hoạt động kinh doanh của TRADINCORP luôn đòi hỏi nguồn vốn lớn nhằm đáp ứng kịp thời nguồn nguyên vật liệu cung ứng cho khách hàng. Bên cạnh đó, lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng trên thị trường hiện nay đang ở mức rất cao. Vì thế, TRADINCORP sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ bổ sung nguồn vốn huy động sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tổng số vốn lưu động dự kiến thu được từ đợt phát hành thành công là 26.943.200.000 đồng. Trong đó, số tiền dự kiến thu được phương án góp vốn lần 2 (chào bán cho cổ đông hiện hữu, không bao gồm cổ đông sáng lập) là 20.013.200.000 đồng ; số tiền thu được từ phương án chào bán cho đối tác chiến lược, cán bộ công nhân viên của Công ty là 6.930.000.000 đồng, (đây là số tiền dự kiến đầu tư vào Công ty liên kết VINASINO, nhưng đã được hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch đầu tư để bổ sung nguồn vốn huy động theo Nghị quyết số 15/NQ-TRADIN-HĐQT ngày 2 17/05/2011 của Chủ Tịch HĐQT CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực TPHCM.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cho các đối tượng là **215.960.500.000** đồng. Sau khi hoàn thành việc tăng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến được sử dụng vào việc đầu tư các dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tradincorp.

Đơn vị tính : Đồng

Stt	Tên dự án	Tổng số vốn đầu tư dự kiến	Số vốn đã góp	Số vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành bổ sung vào dự án
I. Phương án góp vốn lần 2 :				
1	Dự án 62 Lê Quốc Hưng (HCMPC-TRADINCORP)	36.000.000.000	11.664.200.000	24.335.800.000
2	Dự án 90 Lý Thường Kiệt	71.000.000.000		71.000.000.000
3	Đầu tư dự án chung cư 42B Trần Hưng Đạo	68.493.000.000		68.493.000.000
4	Bổ sung vốn huy động	20.000.000.000		20.013.200.000
Cộng		195,493,000,000	11.664.200.000	183.842.000.000
II. Phương án chào bán cho đối tác chiến lược mới và cán bộ công nhân viên của Công ty				
5	Đầu tư vào Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng	32.619.000.000	26.619.000.000	6.000.000.000
6	Dự án Ngầm hóa Trần Hưng Đạo	16.000.000.000		16.000.000.000
7	Bổ sung vốn lưu động (*)			6.930.000.000
8	Đầu tư dự án khu dân cư Tân túc-Bình Chánh	674.000.000.000		3.188.500.000
Cộng		722.619.000.000	26.619.000.000	32.118.500.000
Tổng Cộng		918.112.000.000	38.283.200.000	215.960.500.000

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng vốn, và điều chỉnh mức đầu tư vào từng dự án (trong trường hợp cần thiết) và thời gian sử dụng vốn phù hợp với điều kiện thực tế.

(*)Theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/09/2010, TRADINCORP dự kiến sử dụng 6.930.000.000 đồng từ số tiền thu được từ đợt phát hành để đầu tư vào CTCP Thiết Bị Điện VINASINO. Tuy nhiên, đến thời điểm CTCP Thiết Bị Điện VINASINO yêu cầu góp thêm vốn (tháng 2/2011), TRADINCORP chưa hoàn thành việc huy động vốn từ đợt phát hành nên không đủ nguồn vốn thực hiện việc góp vốn trên.

Căn cứ vào mục 1.4.2 khoản 1.4 Điều 1 Nghị Quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/09/2010 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản thông qua phương án phát hành thêm cổ phần: “Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vào từng dự án (trong trường hợp cần thiết) phù hợp với các quy định của pháp luật”. Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 17/NQ-TRADIN-HĐQT ngày 17/05/2011 (xin gửi đính kèm công văn này) về việc điều chỉnh phương án phát hành ra công chúng trong đó nêu rõ:

- + Không sử dụng nguồn vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành thêm cổ phần ra công chúng để đầu tư vào Công ty liên kết (Công ty Cổ phần Thiết bị Điện VINASINO).
- + Nguồn vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành đầu tư vào Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện VINASINO (6.930.000.000 đồng) nếu đợt phát hành thành công sẽ được bổ sung vào vốn lưu động sử dụng cho hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

09 Nguyễn Công Trứ. P.Nguyễn Thái Bình. Quận 1. Tp.Hồ Chí Minh

ĐT: 08.39152930 Fax: 08.39152931

Website: <http://www.vise.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kế toán và kiểm toán AS

63A. Võ Văn Tần. Phường 6. Quận 3. Thành Phố Hồ Chí Minh

ĐT: 08. 39301277 Fax: 08.39301395

Website: <http://www.kiemtoanas.com.vn>

X. PHỤ LỤC

- Phụ lục 1. Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán
- Phụ lục 2. Nghị Quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản thông qua phương án phát hành thêm cổ phần và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành, phương án xử lý cổ phần không bán hết, số cổ phần lẻ do làm tròn và các nội dung khác liên quan đến việc phát hành.
- Phụ lục 3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009
- Phụ lục 4. Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2009
- Phụ lục 5. Công văn số 694/CV-TRADIN-TCKT ngày 12/11/2009 về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản hoãn thời điểm góp vốn đợt 2
- Phụ lục 6. Biên bản kiểm phiếu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Phụ lục 7. Nghị quyết số 838/NQ-TRADIN-HĐQT về việc hoãn thời gian góp vốn đợt 2.
- Phụ lục 8. Giấy đăng ký kinh doanh từ lần đầu đến lần 5
- Phụ lục 9. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, năm 2009, năm 2010.

TP.HCM, Ngày 28 tháng 06 năm 2011

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẠM QUỐC BẢO

GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

MAI HIẾU THẢO

LÊ TẮT THẮNG

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
TẠI TP.HCM
GIÁM ĐỐC**

VÕ THIÊN CHƯƠNG